SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN, TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

MEDIPLANTEX

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103007436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/04/2005, sửa đổi lần 10 mã số 0100108430 ngày 21/12/2011)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BAOVIET Securities
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex — Điện thoại: (84–4) 3864 3360
Số 358 Giải Phóng, P.Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội — Fax: (84–4) 3864 1584

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt — Điện thoại: (84-4) 3928 8888
Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội — Fax: (84-4) 3928 9888
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt — Điện thoại: (84-8) 3914 6888
11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM — Fax: (84-8) 3914 7999

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Ngọc Tuyên — Điện thoại: (84–4) 3864 1552
Số 358 Giải Phóng, P.Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội — Fax : (84–4) 3864 1584

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103007436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/04/2005, sửa đổi lần 10 mã số 0100108430 ngày 21/12/2011)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu CTCP Dược Trung ương Mediplantex**

Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**

Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết: **5.024.100 cổ phiếu**

Tổng giá trị niêm yết: **50.241.000.000 đồng**

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 3928 8888

Fax: (84 - 4) 3928 9888

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3821 8564

Fax: (84-8) 3821 8566

Website : http://www.bvsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Năm 2010 và 2011: Công ty kiểm toán và kế toán Hà Nội

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295 Giải Phóng, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3974 5080

Fax: (84-4) 3974 5083

Website : http://www.cpahanoi.com

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 3
1.Rủi ro về kinh tế 3
2.Rủi ro về pháp luật 4
3.Rủi ro đặc thù 4
4.Rủi ro về tỷ giá 5
5.Rủi ro tài chính 5
6.Rủi ro khác 5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
1.Tổ chức niêm yết 6
2.Tổ chức tư vấn 6
III.CÁC KHÁI NIỆM 6
IV.TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 7
1.Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 7
1.1.Lịch sử hình thành và phát triển 7
1.2.Giới thiệu về Công ty 10
1.3.Ngành nghề kinh doanh của Công ty 11
1.4.Quá trình tăng vốn điều lệ 12
2.Cơ cấu tổ chức của Công ty 13
3.Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty 16
4.Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ 18
5.Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết 19
6.Hoạt động kinh doanh 19
6.1.Cơ cấu sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược Mediplantex 20
MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY 22
6.2.Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm 31
6.3.Nguyên vật liệu 34
6.4.Chi phí sản xuất 35
6.5.Trình độ công nghệ 36
6.6.Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới 37
6.7.Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm 38
6.8.Hoạt động Marketing 39
6.9.Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền 44
6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết: 45
7.Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2009 – 2011 và Quý I/2012 46
7.1.Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2009 – 2011 và Quý I/2012 46
7.2.Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2010 và 2011 47

8.Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 49
8.1.Vị thế của Công ty trong ngành 49
8.2.Triển vọng phát triển của ngành 50
8.3.Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới 54
9.Chính sách đối với người lao động 55
9.1.Tình hình lao động 55
9.2.Chính sách đối với người lao động 56
10. Chính sách cổ tức 57
11. Tình hình hoạt động tài chính 58
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản 58
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 64
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 65
12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị 65
12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát 74
12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc 79
12.4. Kế toán trưởng 80
13. Tài sản 80
Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình của Mediplantex như sau: 80
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2012 - 2013 81
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 83
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu 83
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ 83
1.Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông 83
2.Mệnh giá: 10.000 đồng 83
3.Tổng số cổ phần niêm yết: 5.024.100 cổ phần 83
*4.*Tổng giá trị chứng khoán đăng ký niêm yết: 50.241.000.000 đồng *(Theo mệnh giá)* 83
5.Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 83
6.Phương pháp tính giá 84
7.Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài 86
8.Các loại thuế có liên quan 86
VI.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN 87
1.Tổ chức tư vấn 87
2.Tổ chức kiểm toán. 87
VII.PHỤ LỤC 87
1.Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh. 87
2.Phụ lục II: Điều lệ công ty 87
3.Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010, 2011 và Báo cáo tài chính Quý I/2012 87

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển kinh tế là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nhiều ngành nghề khác nhau, trong đó bao gồm lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Dược trung ương Mediplantex là sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Trong những năm qua kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá ổn định, theo số liệu của Tổng cục thống kê: tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 tăng 6,32%, năm 2009 tăng 5,32%, năm 2010 đạt 6,78% . Năm 2011 nền kinh tế thế giới còn có nhiều khó khăn vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể, GDP thực tế của Việt Nam trong năm 2011 tăng 5,89% so với năm 2010, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2011 tăng 18,58% so với năm 2010 (nguồn: Tổng cục thống kê- GSO).

Trong năm 2011, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với thực trạng lạm phát và nhiều bất ổn vĩ mô, Chính phủ có xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ, hạn chế tín dụng phi sản xuất để kiểm soát lạm phát và nhằm mục tiêu tăng trưởng ổn định. Tuy nhiên, chưa có gì đảm bảo các chính sách của Chính phủ sẽ có hiệu quả và việc tiếp cận tín dụng và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn có thể còn gặp nhiều khó khăn trong thời gian tới.

Trong những năm gần đây, mức sống của người Việt Nam ngày càng tăng đã làm tăng nhu cầu chăm sóc sức khỏe. Cụ thể, tổng giá trị tiền thuốc sử dụng năm 2010 là hơn 1,9 tỷ USD tăng 12,82% so với năm 2009; nhu cầu tiêu dùng thuốc trên đầu người tại Việt Nam năm 2010 là 22,25 USD tăng 12,54 % so với năm 2009 (Nguồn: Cục quản lý dược). Nếu tính theo giá trị thuốc sản xuất trong nước, ngành Dược Việt Nam đạt mức tăng trưởng 2 con số, trung bình 19 -26%/năm trong giai đoạn 2006 – 2008, giá trị thuốc sản xuất trong nước đạt khoảng 919,04 triệu USD trong năm 2010, tăng 10,57% so với năm 2009, đáp ứng được 48,03% nhu cầu sử dụng thuốc trong nước (Nguồn: Cục quản lý dược). Theo dự báo của công ty khảo sát thị trường quốc tế (Business Monitor International – BMI) thì tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành Dược Việt Nam đến năm 2014 đạt khoảng 16%.

Hiện nay, Theo ước tính của Mediplantex trong nước mới có khoảng trên 50% số doanh nghiệp sản xuất dược đạt tiêu chuẩn GMP – WHO (tiêu chuẩn thực hành sản xuất thuốc tốt theo tiêu chí của Tổ chức Y tế Thế giới). Trong tương lai, ngành Dược Việt

Nam đang tiến đến đạt chuẩn chuẩn GMP-WHO (tiêu chuẩn sản xuất thuốc tốt) cho các công ty trong ngành, càng củng cố thêm sức mạnh của ngành Dược trong nước. Số doanh nghiệp đạt GPM ngày càng tăng, trong năm 2009, có 97 cơ sở đạt tiêu chuẩn GMP. Ngành dược Việt Nam hoàn toàn có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực về đầu tư, công nghệ, nhân lực. Xuất khẩu dược phẩm cũng có thể coi là thế mạnh của Việt Nam nếu được kinh doanh đúng mức, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức thực tế và ngoại ngữ.

Như vậy, ngành Dược Việt Nam hứa hẹn sẽ có những bước tiến đáng kể, đây sẽ là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp trong ngành nói chung và cho Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex nói riêng trong thời gian tới.

2. Rủi ro về pháp luật

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan, đặc biệt là các quy định liên quan đến sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Ngoài ra, khi đã trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định của Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp. Tuy nhiên, với xu thế phát triển chung của nền kinh tế, chính phủ đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật tạo sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

3. Rủi ro đặc thù

Sự gia nhập ngành của các công ty sản xuất tân dược nội địa làm gia tăng sức ép cạnh tranh trong ngành dược Việt Nam. Đặc biệt, trong những năm tới, theo lộ trình hội nhập, các hãng dược phẩm nước ngoài sẽ vào Việt Nam dễ dàng và thuận lợi hơn. Cạnh tranh về chất lượng, chủng loại và giá cả dược phẩm sẽ trở nên khốc liệt hơn. Điều này đòi hỏi Công ty muốn đứng vững và phát triển trong tương lai phải tập trung tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Mặt khác, vấn đề hàng nhái, hàng giả, hàng nhập lậu ngày càng tinh vi và khó được phát hiện hơn. Công ty cần phải tự bảo vệ sản phẩm của mình bằng cách nâng cao

chất lượng, mẫu mã, bao bì và quan tâm hơn đến thương hiệu và đăng ký bản quyền nhãn hiệu hàng hóa.

Một khó khăn nữa đối với các Công ty trong ngành đó là khả năng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về một số loại thuốc theo cam kết WTO còn thấp, các Công ty hầu hết chỉ sản xuất thuốc Generic (loại thuốc thông thường có giá thấp), chưa sản xuất được nhiều những loại thuốc đặc trị. Thêm vào đó các Công ty sản xuất và kinh doanh dược phẩm có thể gặp trở ngại khi chính sách quản lý ngành, quản lý giá thuốc của Nhà nước thay đổi.

4. Rủi ro về tỷ giá

Hoạt động kinh doanh của Mediplantex liên quan đến nhập khẩu thuốc. Công ty sẽ phải chi trả bằng ngoại tệ nhưng doanh thu lại bằng đồng Việt Nam. Do đó, biến động tỷ giá của đồng ngoại tệ so với đồng Việt Nam sẽ là một rủi ro đối với Công ty, ảnh hưởng đến giá thuốc, nguyên liệu nhập khẩu, từ đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Trong thời gian vừa qua, biến động kinh tế đã tác động tới tỷ giá của đồng ngoại tệ, giá USD liên tục biến động theo xu thế tăng, gây ảnh hưởng đến những doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa, trong đó có các doanh nghiệp kinh doanh và sản xuất dược phẩm.

Để hạn chế rủi ro này, bên cạnh chính sách nhập khẩu, dự trữ hàng tồn kho hợp lý, Công ty cũng đã có kế hoạch chủ động cân đối nguồn ngoại tệ phục vụ cho nhập khẩu các nguyên liệu đầu vào và dược phẩm hàng hóa. Ngoài ra, Công ty luôn duy trì quan hệ, uy tín tốt với các tổ chức tín dụng lớn nên nguồn vốn vay bằng ngoại tệ luôn được đảm bảo và sử dụng linh hoạt.

5. Rủi ro tài chính

Hiện tại Mediplantex đang sử dụng nguồn vốn vay để bổ sung cho nguồn vốn lưu động thường xuyên của Công ty. Tuy nhiên, để tận dụng đòn bẩy nợ, khi Công ty có kế hoạch đầu tư thì nhu cầu vay vốn dài hạn sẽ cần thiết để đầu tư vào hoạt động sản xuất. Đối với các khoản vay có thời hạn vay dài, sự biến động về lãi suất có thể sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hoả hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông **Trần Bình Duyên**	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà **Đoàn Thị Hồng Thúy**	Tổng giám đốc
Bà **Nguyễn Thị Toan**	Kế toán trưởng
Ông **Ngô Trọng Vinh**	Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông **Nhữ Đình Hòa**	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Bản cáo bạch này là bản công bố thông tin do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số 256/2010/BVSC-MEDIPLANTEX/P.TV-TVNY ký ngày 03/08/2010 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt và Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	:	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
Tổ chức niêm yết	:	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
Mediplantex	:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
CBTT	:	Công bố thông tin

CPBH	:	Chi phí bán hàng
CPQLDN	:	Chi phí quản lý doanh nghiệp
DP	:	Dược phẩm
DTT	:	Doanh thu thuần
ĐKKD	:	Đăng ký Kinh doanh
GMP	:	Thực hành sản xuất thuốc tốt
GVHB	:	Giá vốn hàng bán
TCKT	:	Tài chính kế toán
ĐT & PT	:	Đầu tư và phát triển
KTTr	:	Kế toán trưởng
KHSX	:	Kế hoạch sản xuất
TGĐ	:	Tổng Giám đốc

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex, tiền thân là Công ty Dược liệu Trung ương I trực thuộc Tổng công ty Dược Việt Nam, được thành lập từ tháng 04/1971. Trải qua hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty đã nhiều lần thay đổi tên gọi theo từng thời kỳ, phù hợp với nhiệm vụ chính trị do Bộ Y tế và Tổng công ty Dược giao cho:

- 1971 – 1981: Công ty dược liệu cấp 1, thuộc Tổng công ty Dược Việt Nam – Bộ Y tế;
- 1982 – 1990: Công ty dược liệu cấp 1, thuộc liên hiệp các xí nghiệp Dược Việt Nam – Bộ Y tế;
- 1992 – 1996: Công ty dược liệu Trung ương 1, thuộc liên hiệp các xí nghiệp Dược Việt Nam – Bộ Y tế;
- 1997 – 2004: Công ty dược liệu Trung ương 1, thuộc Tổng công ty Dược Việt Nam – Bộ Y tế.

Thực hiện chủ trương sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, ngày 17/12/2004, Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã chính thức được thành lập theo quyết định số 4410/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế với mức vốn điều lệ là 17.000.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ cổ phần của nhà nước là 28%, tỷ lệ cổ phần của người lao động trong công

ty là 47,04%. Ngày 19/2/2005 Đại hội cổ đông thành lập, được Sở kế hoạch & đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký kinh doanh lần thứ nhất số: 0103007436 ngày 12/4/2005 và Dấu Công ty CP, ngày 18/4/2005 tổ chức Hội nghị ra mắt Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex. Tính đến 30/09/2011 đã qua 08 lần thay đổi bổ sung ngành nghề Đăng ký kinh doanh.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty Dược liệu Trung ương I đã thực hiện đa dạng hóa chức năng nhiệm vụ SXKD – XNK về Dược liệu, Cao đơn hoàn tán, Đông Nam dược, Tinh Dầu, Tân Dược, Mỹ phẩm, hương liệu, nguyên liệu hóa dược, thực phẩm dưỡng sinh, dụng cụ y tế … Công ty đã phát triển trồng hàng ngàn ha Dược liệu để chế biến nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu.

Mạng lưới kinh doanh của Công ty ở trong nước được mở rộng đến các tỉnh trong cả nước, các tuyến Bệnh viện Trung ương, Bệnh viện tỉnh … Công ty đặt một số Chi nhánh khu vực như: Thành phố Hồ Chí Minh, Tây nguyên, Thái Bình, Bắc Giang, Lạng Sơn …, ở nước ngoài Công ty đặt Văn phòng đại diện tại Viêng chăn – Lào, ủy nhiệm tại Liên Bang Nga. Công ty có quan hệ với trên 20 nước để xuất khẩu nhiều sản phẩm nguyên liệu đã chế biến và thành phẩm có chất lượng cao.

Công ty đã tăng cường nghiên cứu đổi mới công nghệ, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho SXKD, đồng thời Công ty còn tích cực tham gia nhiều đề tài, dự án cấp nhà nước, cấp bộ và cơ sở. Một số đề tài, dự án cấp Nhà nước tiếp tục phát triển sau nghiệm thu như: Đề tài chiết suất Artesiminin, bán tổng hợp Artemethe, Artesunat từ Thanh cao hoa vàng và đề tài nghiên cứu tinh dầu đã góp phần tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu. Công ty đã thực hiện hai đề tài cấp Nhà nước như: Nghiên cứu tổng hợp và bào chế hai loại thuốc chữa ung thư là Cisplatin và 5F.U.

Trong xu thế hội nhập quốc tế, thị trường dược cạnh tranh sôi nổi. Để có thể tồn tại và phát triển, Công ty đã mạnh dạn đầu tư khoa học kỹ thuật với những dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài nhà máy số 1 tại 358 Giải Phóng là cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP đầu tiên ở miền Bắc, Công ty còn xây dựng nhà máy sản xuất số 2 tại Mê Linh, Hà Nội. Đây là một trong những nhà máy có công nghệ sản xuất thuốc hiện đại nhất nước ta đạt tiêu chuẩn GMP – WHO với trang thiết bị hiện đại, đội ngũ công nhân lành nghề được các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế huấn luyện, đảm bảo công ty kiểm soát được chất lượng sản phẩm từ nguyên liệu đến khâu thành phẩm.

Sau hơn 20 năm phấn đấu theo định hướng tăng cường sản xuất công nghiệp, năng lực kinh doanh trong nước và xuất khẩu với mục tiêu " Vì sức khỏe vẻ đẹp con người", Công ty đã có nhiều thay đổi trên các phương diện tổ chức nhân sự, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, khoa học công nghệ, thực hiện các dự án mang tầm quốc gia và của ngành, sớm

nắm bắt nhu cầu điều trị của nhân dân. Hiện nay Công ty đang sản xuất trên 200 sản phẩm thuốc các loại như nhóm kháng sinh Cephalosphorin *(gồm cả 3 thế hệ),* thuốc hỗ trợ điều trị ung thư, thuốc sốt rét, thuốc tim mạch, thuốc tiểu đường, thuốc cảm sốt dị ứng, thuốc tăng cường chức năng gan và chống viêm gan, thuốc phong thấp loãng xương, thuốc thần kinh an thần, thuốc tăng cường tuần hoàn não, thuốc đường hô hấp, đường ruột, thuốc cho trẻ em...vv Công ty đã sản xuất nhiều sản phẩm với chất lượng tốt, đủ sức cạnh tranh trong nước và xuất khẩu ra một số quốc gia khác.

Với truyền thống hơn 35 năm xây dựng và phát triển, phát huy tinh thần làm chủ năng động, sáng tạo của người lao động, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng trong nước và quốc tế như:

- Năm 1980: Huân chương lao động hạng ba
- Năm 1985: Huân chương lao động hạng hai
- Năm 2001: Huân chương lao động hạng hai, Bằng khen của Thủ tướng chính phủ
- Năm 2002: Huân chương lao động hạng hai, Bằng khen chính phủ
- Năm 2003: Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Cúp vàng Fegot
- Năm 2004: Giải thưởng quả cầu vàng Việt Nam, Huy chương vàng hội chợ thương mại quốc tế, Giải thưởng HCM về công trình nghiên cứu thuốc sốt rét, Giải thưởng quả cầu vàng Việt Nam
- Năm 2005: Giải thưởng " Sao vàng đất Việt", Cúp vàng " Vì sự nghiệp xanh Việt Nam", Chứng nhận thương hiệu mạnh
- Năm 2006: Giải thưởng " Nhãn hiệu cạnh tranh nổi tiếng"
- Năm 2007: Giải thưởng " Quả cầu vàng", Cúp vàng uy tín thương mại quốc tế toàn cầu tại Tây Ban Nha, Giải thưởng " Ngôi sao Việt Nam", Giải thưởng " Tinh hoa Việt Nam"
- Năm 2008: Cúp vàng " Vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững"
- Năm 2009: Doanh nghiệp tiêu biểu về ATLĐ

Doanh nghiệp còn đạt được các thành tích:

- Nhiều bằng khen của Bộ Y tế, Tổng công ty Dược VN, UBND TP Hà Nội và nhiều thành tích kinh doanh, xuất khẩu
- Nhiều cúp vàng, huy chương và bằng khen về chất lượng sản phẩm tại hội trợ trong nước và quốc tế.

- Chứng nhận thương hiệu uy tín, thương hiệu cạnh tranh nổi tiếng quốc gia và Cúp vàng uy tín thương mại toàn cầu do Tổ chức thương mại thế giới, đại diện cho 7.000 doanh nghiệp của 12 quốc gia bình chọn.

  Những thành tựu của Công ty:

  Hình ảnh 1: Các giải thưởng, bằng khen đạt được

Về cá nhân: Đồng chí Dược sĩ – Chuyên khoa cấp II – Trần Bình Duyên – Chủ tịch HĐQT Công ty được:

- Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2002
- Tổng liên đoàn lao động Việt Nam Tặng Bằng Lao động sáng tạo năm 2006
- Công đoàn y tế Việt nam tặng Bằng lao động giỏi lao động sáng tạo ngành y tế lần thứ nhất năm 2007
- Năm 2010 được Nhà nước phong tặng danh hiệu "*Thầy thuốc ưu tú*", Huân chương lao động hạng 3.

Ngoài ra còn có nhiều tập thể cá nhân là cán bộ lãnh đạo, là CNLĐ trong Công ty đã được các cấp trong và ngoài ngành tặng Huy chương, Bằng khen, Giấy khen về thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, chất lượng sản phẩm và hiệu quả công tác. Những phần thưởng cao quý, những thành tích đạt được là sự kết tinh về sự đóng góp trí tuệ, công sức của cá nhân tập thể lãnh đạo và cá bộ, CNLĐ, các đoàn thể trong Công ty.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Dược Trung ương MEDIPLANTEX
Tên tiếng Anh:	Mediplantex National Phamacetical. JSC

Logo:	
Vốn điều lệ:	50.241.000.000 *(Năm mươi tỷ, hai trăm bốn mươi mốt triệu đồng)*
Địa chỉ:	358 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3 864.3360	Fax: (84-4) 3 864.1584
Website:	www.mediplantex.com
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0103007436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2005, sửa đổi lần 10 mã số 0100108430 cấp ngày 21/12/2011.

1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu (Không bao gồm: kinh doanh dược trong ngành nghề này);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chỉ gồm có các ngành nghề sau: Mua bán máy móc, thiết bị bao bì phục vụ cho sản xuất tân dược, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chỉ gồm các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa chỉ gồm có các ngành nghề sau: Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa; dịch vụ môi giới đầu tư, môi giới thương mại và ủy thác xuất nhập khẩu;

- ❖ Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chỉ gồm có các ngành nghề sau: kinh doanh vaxcxin sinh phẩm y tế;
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ❖ Kinh doanh thực phẩm chức năng; Sản xuất thực phẩm chức năng;
- ❖ Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Từ khi cổ phần hóa, Công ty đã trải qua 02 lần tăng vốn điều lệ từ số vốn ban đầu là 17 tỷ đồng (tại thời điểm cổ phần hóa) lên hơn 50,241 tỷ đồng, chi tiết như sau:

Đợt 1: Tăng vốn từ 17 tỷ đồng lên 37,991 tỷ đồng (Theo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ nhất ngày 08/04/2006 và Biên bản họp HĐQT số 15/HĐQT ngày 26/04/2006)

+ Ngày chốt danh sách cổ đông:	26/04/2006
+ Hình thức phát hành:	Phát hành riêng lẻ
+ Số lượng đối tác phát hành:	71 đối tác
+ Số lượng phát hành:	**209.910** cổ phần
+ Mệnh giá:	100.000 đồng/cổ phần
+ Giá phát hành:	140.000 đồng/cổ phiếu
+ Ngày phát hành:	25/05/2006
+ Tổ chức trung gian:	*Không có*

Đợt 2: Tăng vốn từ 37,991 tỷ đồng lên 50,241 tỷ đồng (Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/09/2007 và Nghị quyết HĐQT số 1610/NQ-HĐQT ngày 16/10/2007)

+ Ngày chốt danh sách cổ đông:	15/10/2007
+ Hình thức phát hành:	Phát hành riêng lẻ
+ Số lượng đối tác phát hành:	15 cổ đông
+ Số lượng phát hành:	**1.225.000** cổ phần
+ Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
+ Giá phát hành:	37.500 đồng/cổ phiếu
+ Ngày phát hành:	15/10/2007

+ Tổ chức trung gian: *Không có*

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) về việc tăng vốn Đợt 2. UBCKNN sau khi xem xét hồ sơ đã có công văn số 2728/UBCK-TT ngày 25/08/2011 nghiêm khắc nhắc nhở Công ty về việc thực hiện các quy định của pháp luật về chào bán chứng khoán và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công ty đại chúng.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Kể từ năm 2005, Mediplantex đã chính thức chuyển sang hình thức công ty cổ phần. Hiện tại, Mediplantex có 03chi nhánh tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Giang với hơn 50 nhà phân phối tại các tỉnh thành và mạng lưới hơn 7.000 khách hàng là khách hàng thân thiết. Cụ thể như sau:

Nhà máy dược phẩm số 01:

Địa chỉ: 356 Giải Phóng, Hà Nội

Tiêu chuẩn áp dụng: GMP – WHO

Nhà máy dược phẩm số 02:

Địa điểm: Thôn Trung Hậu, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, T.P Hà Nội.

Tiêu chuẩn áp dụng: GMP – WHO

Hệ thống phòng ban chức năng:

- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Kho vận
- Phòng Xuất nhập khẩu
- Phòng Đảm bảo chất lượng
- Phòng Kế hoạch và cung ứng vật tư
- Phòng Thị Trường
- Phòng Nghiên cứu phát tiển
- Phòng Kinh doanh Dược liệu
- Phòng Kiểm tra chất lượng

Các chi nhánh của Công ty:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - tại TP Hồ Chí Minh

  Địa chỉ: 284/7/17 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex – Chi nhánh Bắc Giang *(và Nhà máy Dược phẩm số 2)*

Địa chỉ: Ngõ số 3 đường Nguyễn Văn Cừ, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex – tại Mê Linh

  Địa chỉ: Thôn Trung Hậu, xã Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội.

- Văn phòng đại diện Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex tại Lào:

  Địa chỉ: Viên Chăn, Lào.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC

TW MEDIPLANTEX NĂM 2011

(Xem tại trang kế tiếp)

SƠ ĐỒ CTCP DƯỢC TW MEDIPLANTEX NĂM 2011

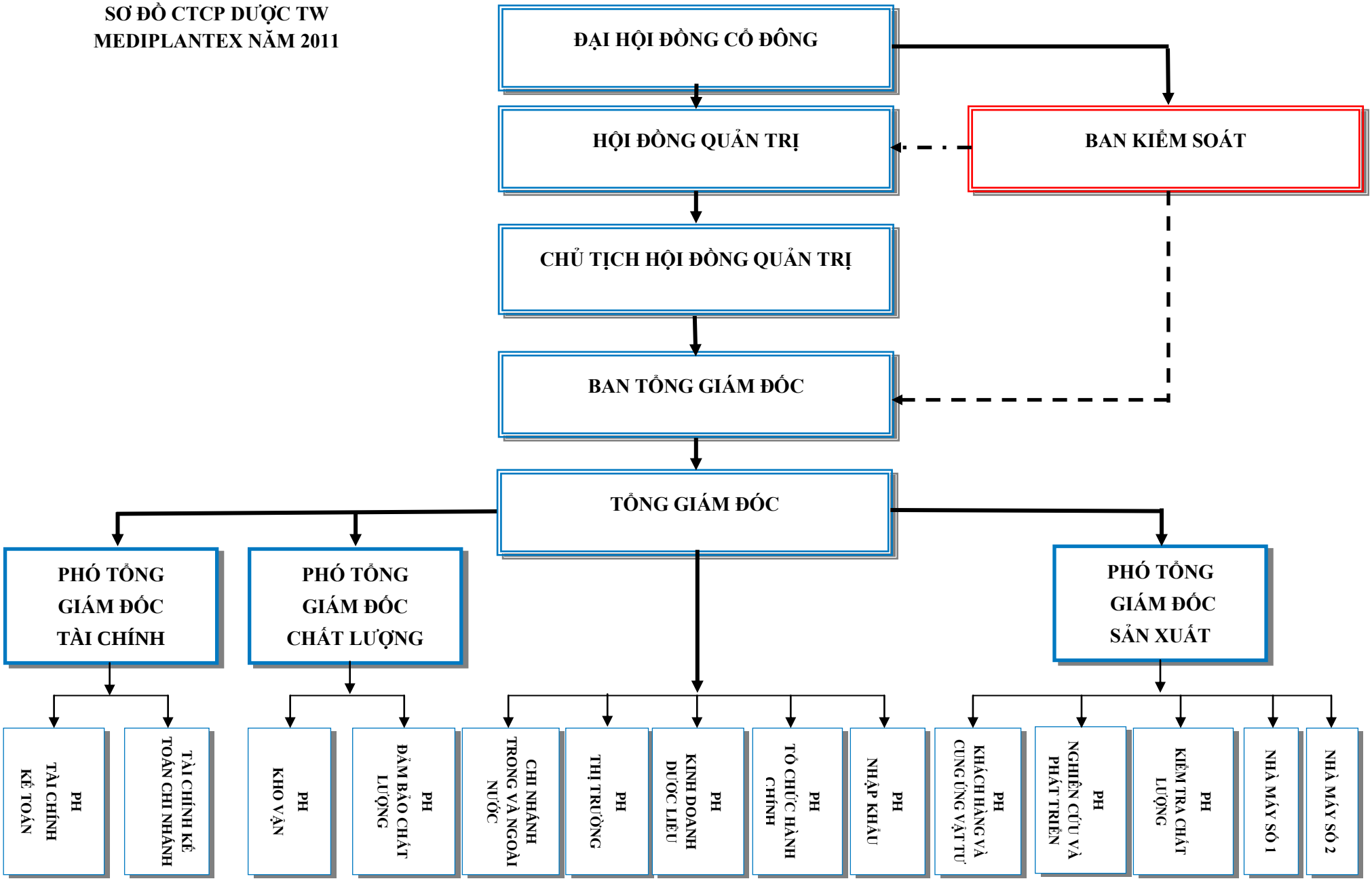

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex có 07 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm. Sau khi 07 thành viên HĐQT được bầu sẽ họp và bầu ra chủ tịch và phó chủ tịch HĐQT.

Hàng tháng HĐQT họp một lần để định hướng đường lối sản xuất kinh doanh, kiểm tra giám sát và chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của Công ty.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm. Sau khi được bầu, ban kiểm soát sẽ bầu ra trưởng ban, phó ban kiểm soát.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Mỗi phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành, kiểm tra giám sát các phòng ban theo sự phân công của Tổng giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty có thể tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Hàng tháng ban Tổng giám đốc cũng họp giao ban một lần gồm các trưởng phó phòng ban để cùng bàn bạc lên phương án kinh doanh và phối hợp giữa các phòng ban được tốt hơn. Chủ tịch HĐQT tham gia họp giao ban hàng tháng.

Trong các cuộc họp của HĐQT và giao ban, trưởng ban kiểm soát được mời tham dự để xem xét và giám sát các hoạt động của HĐQT và ban điều hành lãnh đạo công ty.

Bộ phận Tài chính Kế toán: Tiếp nhận các văn bản chính sách của Nhà nước trong công tác kế toán-tài chính; Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty đúng với Pháp lệnh Kế toán thống kê của Nhà nước và Nghị quyết của HĐQT; thực hiện quản lý tài sản, vốn và các hoạt động kế toán-tài chính; giám sát, phối hợp hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động xuất nhập khẩu, giao dịch ngân hàng, tổng hợp, lập các báo cáo tài chính kinh doanh, quản lý quỹ thu - chi toàn Công ty.

Bộ phận chất lượng: Thực hiện việc giám sát và kiểm tra công tác chất lượng sản phẩm. Cán bộ chuyên trách thực hiện kiểm tra, đảm bảo chất lượng thuốc ổn định với cơ sở kiểm nghiệm được công nhận.

Bộ phận sản xuất, công nghệ: Trực tiếp tiến hành việc cung ứng vật tư, nguyên liệu cho hoạt động sản xuất thuốc; tiến hành nghiên cứu phát triển nâng cao chất lượng sản phẩm hiện tại, phát triển các sản phẩm mới với chất lượng cao; điều hành các xưởng và nhà máy sản xuất thuốc.

Hình ảnh 2: Trụ sở Công ty Cổ phần Dược phẩm TW Mediplantex

Hình ảnh 3: Nhà máy dược phẩm số 2 tại Mê Linh – Hà Nội

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty tại thời điểm 23/03/2012

STT	Tên cổ đông	SốCMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị *(nghìn đồng)*	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty dược Việt Nam	0100109385	138 A Giảng Võ – Ba Đình – Hà Nội	571.000	5.710.000	11,37
2	Công ty TNHH chế tạo máy Tiến Tuấn	45826	Lô 4 – 19 Tây Thạnh – KCN Tân Bình – P15 – TP HCM	330.000	3.300.000	6,57
3	Trần Hoàng Dũng	23771087	Số 8F - Nguyễn Thị Tần - phường 2 - quận 8 – TP HCM	400.000	4.000.000	7,96
4	Trần Bình Duyên	11800636	Số 10 ngõ 183 Đặng Tiến Đông – Hà Nội	252.960	2.529.600	5,03
	Tổng cộng			**1.553.960**	**15.539.600**	**30,9**

(Nguồn: Mediplantex)

Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 23/03/2012

STT	Chỉ tiêu	Số cổ phần	Giá trị *(đồng)*	Tỷ lệ *(%)*
I	**Cổ đông trong nước**	**5.024.100**	**50.241.000.000**	**100**
1	*Cổ đông tổ chức:*	*1.245.000*	*12.450.000.000*	*24,78*
2	*Cổ đông cá nhân:*	*3.779.100*	*37.791.000.000*	*75,22*
II	**Cổ đông nước ngoài**	-	-	-
1	*Cổ đông tổ chức:*	-	-	-
2	*Cổ đông cá nhân:*	-	-	-
	Cộng	**5.024.100**	**50.241.000.000**	**100**

(Nguồn: Mediplantex)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

- Công ty mẹ: Không có.
- Danh sách công ty con của tổ chức niêm yết: Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Cơ cấu sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược Mediplantex

Hiện nay công ty đang sản xuất và kinh doanh hơn 200 loại thuốc, được chia thành 13 dòng sản phẩm khác nhau, bao gồm:

- Thuốc chống sốt rét;
- Thuốc hạ sốt giảm đau chống viêm;
- Thuốc hệ tiêu hóa;
- Thuốc dị ứng, ho;
- Thuốc an thần, tuần hoàn não, tim mạch, lợi tiểu;
- Thuốc kháng sinh, sunfamid, chống lao;
- Thuốc chữa nấm, giun sán;
- Thuốc kháng virút, chống ung thư, tăng cường miễn dịch;
- Các vitamin, khoáng, bổ dưỡng;
- Thuốc đông nam dược;
- Nguyên liệu chiết suất bán tổng hợp;
- Dược liệu và gia vị;
- Tinh dầu.

Sản phẩm cung ứng ra thị trường của Công ty bao gồm 4 loại:

- Dược phẩm
- Tinh dầu
- Nguyên liệu chiết suất bán tổng hợp
- Dược liệu và gia vị

Nhờ đầu tư khoa học kỹ thuật và sản xuất nên hơn 200 mặt hàng thuốc do Công ty sản xuất đã được Cục quản lý Dược Việt Nam cấp giấy phép sản xuất và lưu hành trên lãnh thổ Việt Nam và xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Trong đó có 100 mặt hàng do Công ty sản xuất đã được Cục sở hữu Công nghiệp Việt Nam công nhận và bảo hộ sở hữu công nghiệp.

Với công nghệ bào chế hiện đại kết hợp với kinh nghiệm y học cổ truyền, Công ty đã đưa vào sản xuất nhiều loại thuốc có nguồn gốc thảo dược và đông dược như thuốc trị cảm cúm Comazil, thuốc trị bệnh đường ruột Becberin, Antersik, thuốc nâng cao miễn dịch Mediphylamin, thuốc kháng sinh Neazin, Climecid, thuốc làm đẹp phụ nữ Severnus, rượu bổ Càn Long ngự tửu... , Các loại chè thuốc, rượu thuốc, cao thuốc mang thương hiệu Mediplantex đã trở nên nổi tiếng trong nước và quốc tế.

Sản phẩm có thế mạnh nhất hiện nay và làm nên tên tuổi Mediplantex phải kể đến là các sản phẩm thuốc và nguyên liệu sản xuất thuốc chống sốt rét được chiết suất từ cây thanh cao hoa vàng hiện đang được sử dụng trong các chương trình chống sốt rét cấp quốc gia và được tổ chức y tế thế giới (WHO) công nhận hiệu quả trong phòng ngừa bệnh sốt rét và đưa vào danh mục thuốc chống sốt rét chủ yếu trên toàn thế giới.

Trong 20 năm qua Công ty đã đưa ra thị trường hàng chục triệu viên Artesunate, là nguồn nguyên liệu Artesunate, Artemether và đây cũng là nguyên liệu được xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới.

Hình ảnh 4: Cánh đồng thanh cao hoa vàng, nguồn nguyên liệu chiết xuất chất Artemisinin và các chất dẫn xuất khác sản xuất thuốc chống sốt rét

Hình ảnh 5: Dây chuyền chiết xuất Artemisinin

Hiện nay Mediplantex là doanh nghiệp lớn nhất ở Việt Nam sản xuất và cung cấp các loại thuốc sốt rét chứa dẫn xuất Artemisinin cho chương trình chống sốt rét của Bộ Y tế và tổ chức Y tế thế giới. Để có đủ nguyên liệu cũng như thành phẩm thuốc chống sốt rét cung cấp cho thị trường trong nước và quốc tế, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư phát triển sản xuất, thực hiện sản xuất khép kín từ việc trồng cây nguyên liệu, chiết xuất artemisinin, bán tổng hợp các chất dẫn xuất artemisinin như artesunate, dihydroartemisinin, artemether cho đến sản xuất thành phẩm chứa artemisin dưới nhiều dạng khác nhau đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Ngoài nhóm sản phẩm sản xuất trong nước, hiện nay Mediplantex còn là đơn vị nhập khẩu và phân phối một số mặt hàng biệt dược của các công ty, tập đoàn dược phẩm hàng đầu trên thế giới đáp ứng nhu cầu điều trị của các trung tâm y tế trong cả nước.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY

THUỐC SỐT RÉT

Thành phần: 1 vỉ chứa 3 viên artesunate 50 mg + 3 viên Amodiaquine HCl 200 mg tương đương với Amodiaquine base 153 mg.

Chỉ định: điều trị tất cả các dạng của bệnh sốt rét bao gồm cả các dạng do các chủng *Plasmodium* kháng thuốc gây ra

Quy cách: Hộp 1 vỉ, 2 vỉ, 3 vỉ x 6 viên.

Amodianate

Thành phần: Artesunate 50 mg.

Chỉ định: Điều trị sốt rét, sốt rét ác tính kể cả ác tính thể não, kể cả sốt rét nặng do chủng P. falciparium đa kháng.

Quy cách: Hộp 2 vỉ x 6 viên

Artesunate 50 mg viên đạn

Thành phần: Artesunate 200 mg.

Chỉ định: Điều trị sốt rét, sốt rét ác tính kể cả ác tính thể não, kể cả sốt rét nặng do chủng P. falciparium đa kháng.

Quy cách: Hộp 2 vỉ x 6 viên

Artesunate 200 mg viên đạn

THUỐC GIẢM ĐAU HẠ SỐT

Mediflu

Thành phần:
Acetaminophen 400,0mg, Dextromethorphan HBr 15,0mg, Chlorpheniramin maleat 4,0mg, Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định: Các chứng cảm cúm, sổ mũi, nghẹt mũi, xung huyết mũi, dị ứng thời tiết, sốt, nhức đầu, đau nhức cơ, khớp. Làm giảm các triệu chứng thường đi theo các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp trên như: Sốt, nhức đầu, sổ mũi, đau họng, ho.

Paracetamol

Thành phần: cho mỗi viên nén - Paracetamol 500mg

Tác dụng: Paracetamol làm giảm đau bằng cách làm tăng ngưỡng đau, gây hạ hạ sốt thông qua tác động trên trung khu điều nhiệt của não do paracetamol ức chế tổng hợp prostaglandin. Paracetamol không có tác dụng chống viêm. Paracetamol không gây phụ thuộc thuốc.

Chỉ định*:* Giảm đau, hạ sốt trong các chứng nhức đầu, sốt, đau nhức toàn thân do cảm cúm hoặc do nhiễm virus, đau răng, đau bụng kinh. Giảm đau trong viêm khớp nhẹ.

THUỐC KHÁNG SINH, CHỐNG VIRUS

Qui cách: Hộp 1vỉ x 6 viên nang

Thành phần: Azithromycin …….250mg

Tác dụng: Azithromycin là kháng sinh bán tổng hợp, có hoạt phổ rộng, thuộc nhóm Marolid.

Chỉ định: Nhiễm trùng đường hô hấp trên; Nhiễm trùng đường hô hấp dưới; Nhiễm trùng da và mô mềm; Bệnh lây qua đường sinh dục; Viêm kết mạc do Chlamydia trachomatis (bệnh đau mắt hột).

Neazi

Thành phần: Lincomycin 500mg

Chỉ định: Nhiễm khuẩn năng do các vi khuẩn nhạy cảm ở người bệnh có dị ứng với Penicillin như áp xe gan; nhiễm khuẩn xương; nhiễm khuẩn phụ khoa như nhiễm khuẩn ở âm đạo, viêm màng trong tử cung, viêm vùng chậu; viêm màng bụng thứ phát; áp xe phổi; nhiễm khuẩn huyết; mụt nhọt biến chứng và loét do nhiễm khuẩn kỵ khí.

Lincomycin 500 mg

THUỐC ĐƯỜNG TIÊU HÓA

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim Famomed chứa: Famotidin 40 mg, tá dược (lactose, tinh bột sắn, polyvinyl pyrrolidon, talc, magnesi stearat, HPMC, titan dioxyd, PEG 6000) vừa đủ 1 viên

Chỉ định: Viêm loét dạ dày lành tính ; Loét tá tràng; trào ngược dạ dày - thực quản ; Hội chứng Zollinger - Ellison.

Famomed

Thành phần: Cao Hoè giác; Cao Phòng phong ; Cao Đương quy ; Cao Chỉ xác ; Cao Hoàng cầm; Cao Địa du ; Tá dược: Talc, agnesi stearat, Lactose

Chỉ định: Điều trị trĩ nội, ngoại, đi ngoài ra máu, mát đại tràng và ngăn ngừa tái phát.

Quy cách: Hộp 03 vỉ x 10 nang cứng

Safinar

THUỐC THẦN KINH, TIM MẠCH, MÁU

Thành phần: Vinpocetine 5mg

Chỉ định:

.

Quy cách: Hộp 02 vỉ x 25 viên nén

VINPOCETIN

Thành phần:Acid tranexamic 500 mg

Chỉ định: C

-

.

Quy cách: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim.

MEDISAMIN 500 mg

Thành phần: Mỗi viên nang chứa Sulpirid 50,0mg, tá dược vừa đủ một viên.

Chỉ định: Điều trị ngắn hạn các triệu chứng lo âu ở người lớn; Các rối loạn hành vi nặng (kích động, tự làm tổn thương, bắt chước dập khuôn) ở trẻ em trên 6 tuổi, đặc biệt trong các hội chứng tự kỷ

Quy cách đóng gói: Vỉ 10 viên nang, hộp 3 vỉ

SUNCIP

THUỐC HORMON, NỘI TIẾT TỐ

Thành phần:

Mỗi viên nén chứa Methylprednisolone 4 mg hoặc Methylprednisolone 16 mg

Chỉ định:

;

;

; ...

Quy cách: Hộp 03 vỉ x 10 viên nén

THYLMEDI

Thành phần: Prednisolon 5mg

Chỉ định: ức chế viêm trong nhiều chứng bệnh viêm và dị ứng; Các bệnh da mạn tính; Các chứng viêm và dị ứng mạn tính của màng bồ đào, mống mắt, kết mạc và dây thần kinh thị giác; các trường hợp khác: ung thư tế bào máu, ung thư hệ bạch huyết

Trình bày: Hộp 50 vỉ x 20 viên nén.

PREDNISOLON

THUỐC TIỂU ĐƯỜNG, GÚT

Thành phần: Gliclazid 80mg, tá dược vừa đủ

Chỉ định: ĐTĐ týp II (Không phụ thuộc vào Insulin) mà chế độ ăn kiêng đơn thuần không kiểm soát được đường huyết. Glyclazid hay được kê đơn cho người cao tuổi bị đái tháo đường.

Quy cách: Hộp 03 vỉ x 20 viên nén

MEDIGLYARED

Thành phần: Allopurinol 300mg, Tá dược vừa đủ 1 viên.

Chỉ định: Điều trị bệnh Gút; Các trường hợp tăng Acid uric huyết do dùng thuốc chống ung thư; Kiểm soát sỏi Canxi hồi qui ở người bệnh tăng thải Acid uric niệu.

Qui cách: Vỉ 10 viên nén, hộp 02 vỉ

ZALRINOL

THUỐC XƯƠNG KHỚP

Thành phần: 200 mg

Chỉ định:
đường hô
, viêm phế quản dạng hen, giãn phế quản, hen phế quản, viêm tiểu phế quản, xơ hóa nang, viêm thanh quản, viêm xoang cấp và mạn, viêm tai giữa tiết dịch.

Quy cách:

MYCOMUCC

Thành phần: Glucosamin hydrochlorid 250 mg

Chỉ định:

, viêm gân...

Trình bày: Hộp 10 vỉ x 10 viên nang.

LUSANTI

RƯỢU BỔ - CHÈ THUỐC

Thành phần: Gừng khô 0.5g, đường kính 2.5g
Chỉ định: Dùng trong trường hợp cảm lạnh, nhiễm lạnh, chân tay lạnh, đau bụng do lạnh, bụng đầy trướng khó tiêu, chống nôn, say tàu xe.

TRÀ GỪNG

Thành phần: nhân sâm, nhung hươu, tắc kè, Cao qui bản, kỳ tử, ba kích, Hà thủ ô, Toả dương, Dâm dương hoắc, Nhục thung dung, Đỗ trọng, Kê huyết đằng và 15 vị dược liệu quí khác.

Công dụng: Đại bổ nguyên khí, sinh huyết và cải thiện chức năng sinh lý của lục phủ, ngũ tạng, đem lại trạng thái sức khoẻ mới mạnh mẽ, tự tin và sáng suốt với tuổi trên 40 tuổi, hay gặp các rối loạn và suy giảm chức năng sinh lý.

CÀN LONG NGỰ TỬU

THUỐC ĐƯỜNG HÔ HẤP

Thành phần: cho mỗi viên Terpin hydrat 100mg Codein 5mg

Chỉ định: Chữa ho, long đờm, điều trị viêm phế quản cấp và mãn tính

Trình bày: Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

TERPIN CODEIN

Chỉ định: -

.

Trình bày: Hộp 2 vỉ Alu - Alu x 10 viên nén.

ALPHACHYMOTRIPSIN

Thành phần: Cho mỗi viên: Serratiopeptidase 5 mg

Chỉ định: -

.

Trình bày: Hộp 10 vỉ Alu – Alu x 10 viên nén bao phim tan trong ruột.

BANGREN

THUỐC KHÁNG HISTAMIN, CHỐNG DỊ ỨNG

Thành phần: Mỗi viên chứa: Cetirizine, 2 HCL 10,0mg; Tá dược: (Lactose, tinh bột sắn, Microcrystalline Cellulose, PVP, talc, magnesi stearat, Hydroxyl methyl cellulose, Titan dioxide, PEG)

Chỉ định: Điều trị viêm mũi dị ứng dai dẳng, viêm mũi dị ứng theo mùa, mày đay mãn tính vô căn ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi, viêm kết mạc dị ứng

Trình bày: Hộp vỉ 10 x vỉ 10 viên nén bao phim

ROSCEF

VITAMIN, KHOÁNG CHẤT

Thành phần: Vitamin E thiên nhiên 400 đ.v.q.t; tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định: Điều trị và dự phòng tình trạng thiếu Vitamin E; tác dụng chống oxy hóa, giúp bảo vệ tế bào khỏi sự tấn công của các gốc tự do; điều trị dọa sảy thai, sảy thai liên tiếp; chứng vô sinh, thiểu năng tạo tinh trùng; hỗ trợ điều trị rối loạn chức năng nội tiết; Được dùng làm thuốc chống oxy hóa kết hợp với Vitamin C, vitamin A; bảo vệ tế bào, giảm nguy cơ ung thư và xơ vữa động mạch

METID

THUỐC NGOÀI DA

Thành phần: Povidon Iodin 10%; Các tá dược khác vừa đủ

Chỉ định: Tiệt khuẩn da, niêm mạc trước và sau phẫu thuật, trước khi tiêm; Chăm sóc vết bỏng, tiệt khuẩn vết thương hở; Tẩy uế dụng cụ y khoa trước khi tiệt khuẩn; Các trường hợp dùng ngoài khác.

POTARDIN

TINH DẦU

- Tinh dầu hồi 90%
- Tinh dầu húng quế
- Tinh dầu quế 85%
- Tinh dầu tràm 70%
- Tinh dầu sả 35/85%
- Tinh dầu bạc hà 72%
- Tinh dầu xá xị
- Các loại tinh dầu khác

NGUYÊN LIỆU CHIẾT XUẤT

BÁN TỔNG HỢP

- Artemisinin
- Dihyroartemisinin
- Atesunate
- Artemether
- Berberin

DƯỢC LIỆU VÀ GIA VỊ

- Sa nhân, hạt tiêu, thảo quả
- Quế, ý dĩ, sơn tra
- Hoa hồi, ngưu tất, bạch chỉ
- Sinh địa, cẩu tích, hương phụ
- Mã tiền, hoa hòe
- Chỉ thực, cát căn
- Cỏ ngọt

6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

a) Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

(Đơn vị tính: đồng)

Khoản mục Doanh thu	Năm 2010	Tỷ lệ (%)	Năm 2011	Tỷ lệ (%)	Quý I/2012	Tỷ lệ (%)
Xuất khẩu	54.947.986.115	11,24	48.199.984.471	8,21	3.724.477.258	3,77
Hàng sản xuất	133.632.599.576	27,34	161.203.802.818	27,46	50.722.789.803	51,32
Hàng nhập khẩu khác	300.253.548.398	61,42	377.691.540.960	64,33	44.384.194.212	44,91
Tổng	**488.834.134.089**	**100**	**587.095.328.249**	**100**	**98.831.461.273**	**100**

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2010, 2011 và BC Quyết toán Quý I/2012 của Mediplantex)

Cơ cấu doanh thu năm 2010

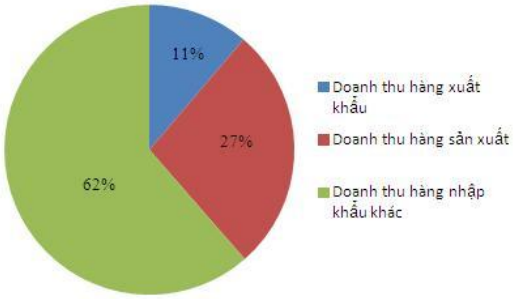

Cơ cấu doanh thu năm 2011

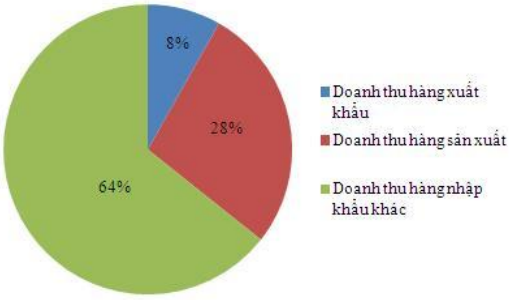

Hiện nay hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được phân ra làm 3 mảng chính, bao gồm: hoạt động sản xuất thuốc, xuất khẩu và nhập khẩu thuốc.

➢Hoạt động sản xuất thuốc

Công ty tiến hành các hoạt động sản xuất trong lĩnh vực thuốc tân dược, đông dược từ năm 1988 đến nay, hiện tại sản phẩm sản xuất của Công ty rất đa dạng khoảng 285 loại thuốc có nguồn gốc từ đông dược và tân dược, trong đó được người tiêu dùng biết đến nhiều với các sản phẩm như thuốc sốt rét Artesunate, Artemisinin, thuốc kháng virus, chống ung thư, thuốc trị khớp Tuzamin và các loại thuốc trị cảm cúm như Comazil... Đối với các mặt hàng sản xuất tiêu thụ trong nước của Công ty thường vòng quay vốn chậm (9 – 12 tháng) do Công ty phải tiến hành tất cả các khâu, từ chuẩn bị nhập nguyên vật liệu, tiến hành sản xuất, quảng cáo, bán hàng.

➢Hoạt động nhập khẩu thuốc

Công ty thực hiện hoạt động nhập khẩu thuốc ngoại và phân phối tới các đại lý bán trên toàn quốc. Giá bán của sản phẩm nhập khẩu thường cao, vòng quay vốn nhanh (từ 3 – 4 tháng) nên doanh thu các mặt hàng này chiếm tỷ trọng lớn nhất (55 – 60%) trong tổng doanh thu của Công ty.

Một số mặt hàng thuốc nhập khẩu của Công ty:

STT	Tên thuốc	Công ty SX	Nước SX
1	Cefazolin 1g inj	Yuhan	Hàn Quốc
2	Cefocent 1g Inj	Samjin	Hàn Quốc
3	Cefradin 1g Inj	Yuhan	Hàn Quốc
4	Gentamycin 80mg/2ml	Troge	Đức
5	Newcetoxime 1g	Deahan	Hàn Quốc
6	Perikacin 1g	Samik	Hàn Quốc

STT	Tên thuốc	Công ty SX	Nước SX
7	Spocef 1g	Yuhan	Hàn Quốc
8	Piranject 1g Inj	Zhejiang Ruixin	Hàn Quốc
9	Siptrogyl 500mg/100ml	Accure	Ấn Độ

➢Hoạt động xuất khẩu thuốc

Hiện tại hoạt động xuất khẩu vẫn được duy trì nhưng chỉ đẩy mạnh được các sản phẩm do Công ty sản xuất sang Lào, Myama là chủ yếu, trong đó các sản phẩm Artemisinin, thuốc sốt rét Artesunate vẫn xuất khẩu được một khối lượng nhất định để tạo ra nguồn ngoại tệ.

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ (BH&CCDV và tỷ lệ % so với doanh thu thuần (DTT)

(Đơn vị tính: đồng)

Khoản mục Lợi nhuận	Năm 2010	Tỷ lệ (%)	% so với DTT	Năm 2011	Tỷ lệ (%)	% so với DTT	Quý I/2012	Tỷ lệ (%)	% so với DTT
Xuất khẩu	4.638.302.149	8,09	0,95	3.304.840.360	4,55	0,56	359.830.964	2,22	0,36
Hàng sản xuất	33.716.691.483	58,80	6,90	36.651.669.634	50,41	6,24	10.709.935.577	65,94	10,84
Hàng nhập khẩu khác	18.981.679.415	33,11	3,88	32.751.374.427	45,04	5,59	5.171.332.498	31,84	5,23
Tổng	**57.336.673.042**	**100**	**11,73**	**72.707.884.421**	**100**	**12,38**	**16.241.099.039**	**100**	**16,43**

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2010, 2011 và BC Quyết toán Quý I/2012 của Mediplantex)

Cơ cấu lợi nhuận gộp BH&CCDV 2010

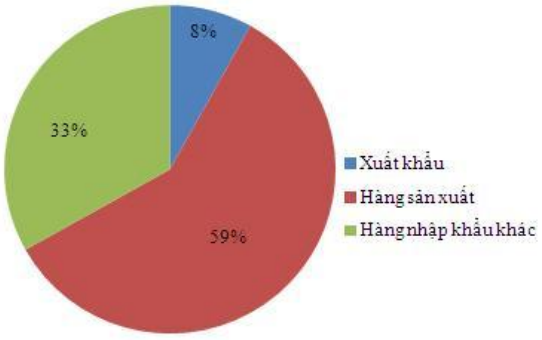

Cơ cấu lợi nhuận BH&CCDV 2011

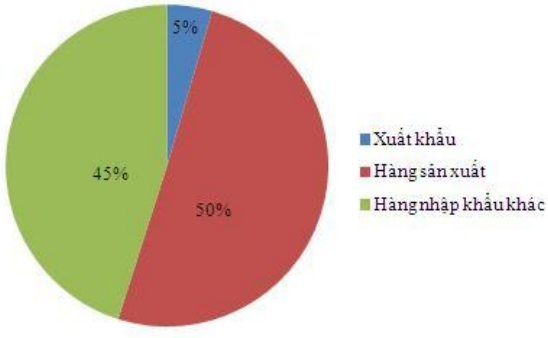

Các mặt hàng nhập khẩu có tỷ trọng doanh thu lớn (61 – 69%) nhưng lại có tỷ lệ lợi nhuận thấp trong cơ cấu lợi nhuận (33 – 45%). Điều này được lý giải bởi sự cạnh canh gay gắt của các Công ty trong ngành nên doanh nghiệp không thể tiến hành

bán với giá cao. Do đó, tỷ lệ lợi nhuận thu được từ các mặt hàng này chỉ bằng 1/4 - 1/3 so với lợi nhuận thu được từ hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Hoạt động sản xuất tuy chỉ chiếm tỷ trọng 27 – 28% trong tổng doanh thu nhưng lại đóng góp 50 – 58% tổng lợi nhuận của Công ty. Do đó, trong thời gian tới, Công ty sẽ tiến hành đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có thế mạnh của Công ty để có thể thu được lợi nhuận cao.

6.3. Nguyên vật liệu

a) Nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu sản xuất của Mediplantex được nhập chủ yếu từ các nhà sản xuất dược liệu nổi tiếng. Bên cạnh nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài, hiện nay công ty đã chủ động thực hiện sản xuất dược liệu. Thế mạnh của Công ty là tổ chức trồng, chiết suất lá thanh cao hoa vàng với diện tích hàng ngàn hecta, nguyên liệu sản xuất mỗi năm đạt 10 tấn nguyên liệu Artemisinin, Artesunat, DHA... đạt hàm lượng 99% phục vụ cho xuất khẩu.

Một số nguyên vật liệu chính của Công ty dùng trong sản xuất:

STT	Tên nguyên liệu	Nước sản xuất
1	Cephadroxin	Châu Âu
2	Cipicin	Châu Âu
3	Cephalexin	Ấn Độ
4	Erythromycin Stearate	Malaysia
5	Sulfamethaxazol BP 93	Ấn Độ
6	Cinnarizin	Ấn Độ
7	Diclofenac	Ấn Độ
8	Amidon	Pháp
9	Bột sắn tinh	Việt Nam
10	Cồn 95 °	Việt Nam
11	Dextrose uống	Pháp
12	Bột Talc	Việt Nam
13	Lactose	Hà Lan
14	Sorbitol Neosorb P 60	Pháp
15	Gelatin	Việt Nam
16	Magie Stearate	Bồ Đào Nha
17	P.V.P K30	Trung Quốc

STT	Tên nguyên liệu	Nước sản xuất
18	Vỏ nang số 0	Trung Quốc
19	Vỏ nang số 1	Trung Quốc
20	Lanzoprazol	Ý

b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

Sự ổn định của nguồn cung cấp sản phẩm đầu vào của một công ty phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố cung - cầu của thị trường quốc tế cũng như định hướng phát triển của chính phủ đối với mặt hàng này. Đa phần nguồn nguyên liệu nói trên đều là những nguồn từ các thị trường đầu vào truyền thống lâu năm của Công ty và là những tập đoàn lớn, hoạt động lâu năm và có uy tín trong nước và trên thế giới. Do đó, khi thị trường thế giới có biến động nhẹ thì nguồn cung này thường không bị ảnh hưởng nhiều.

Do Mediplantex là một trong các công ty Dược có vị thế tại Việt Nam, đã nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thuốc trong thời gian dài đối với các đối tác, do vậy tạo được uy tín với khách hàng, các bạn hàng nước ngoài luôn cam kết cung cấp các nguồn nguyên vật liệu với giá tốt nhất, ổn định và chất lượng tốt. Đối với các mặt hàng nhập khẩu, Công ty được hỗ trợ thanh toán T/T trả chậm và đối với các loại bao bì, nguyên vật liệu, thông thường Công ty cũng trả chậm trong vòng từ 1-3 tháng.

c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Như phần trên đã phân tích, mặc dù đại đa số nguyên liệu dùng cho sản xuất dược phẩm của Mediplantex đều có nguồn gốc trong nước nên ít chịu sự ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu tới hoạt động kinh doanh và mục tiêu lợi nhuận của Mediplantex là không đáng kể. Hơn nữa, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng lớn về mua nguyên vật liệu, phục vụ cho sản xuất của Công ty nên sẽ ít chịu ảnh hưởng bởi sự biến động giá cả nguyên liệu đầu vào.

6.4. Chi phí sản xuất

(Đơn vị tính: đồng)

Khoản mục Chi phí	Năm 2010	% Doanh thu	Năm 2011	% Doanh thu	Quý I/2012	% Doanh thu
Giá vốn Hàng bán	431.497.461.047	88,27%	514.387.443.828	87,62%	82.590.363.134	83,57
Chi phí Bán hàng	22.215.974.710	4,54%	30.431.732.866	5,18%	8.059.274.193	8,15
Chi phí QLDN	15.398.336.482	3,15%	15.860.641.228	2,70%	3.778.122.249	3,83
Chi phí Tài chính	16.383.675.943	3,35%	20.552.040.130	3,50%	4.330.627.469	4,38
Tổng cộng	**485.495.448.182**	**99,31**	**581.231.858.052**	**99,00**	**98.758.387.045**	**99,93**

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2010, 2011 và BC Quyết toán Quý I/2012 của Mediplantex)

Công ty thực hiện sản xuất kinh doanh đối với ba mảng mặt hàng chính: hoạt động nhập khẩu thuốc để tiến hành phân phối; hoạt động sản xuất thuốc, dược phẩm và hoạt động xuất khẩu thuốc. Đối với mặt hàng nhập khẩu, giá vốn của Công ty chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu. Các mặt hàng mà Công ty tiến hành nhập khẩu là các loại thuốc có tên tuổi của các nhà sản xuất uy tín trên thế giới. Các mặt hàng thuốc nhập khẩu có vòng quay nhanh do nhu cầu trong nước đối với các mặt hàng này là rất lớn, Công ty không phải tốn nhiều chi phí cho công tác quảng cáo. Tuy nhiên, Các đối thủ cạnh tranh trong ngành Dược cũng tiến hành nhập khẩu các loại thuốc đó, trong khi các doanh nghiệp phải bán hàng với giá cả cạnh tranh nên lợi nhuận thu được từ hoạt động này là không lớn.

Đối với hoạt động sản xuất thuốc, dược phẩm, chi phí bán hàng thường rất lớn vì Công ty phải đẩy mạnh việc quảng cáo sản phẩm, làm thị trường, chi phí chiết khấu hoa hồng cho đại lý… Tuy nhiên, việc tiến hành sản xuất kéo dài từ lúc Công ty nhập nguyên vật liệu, sản xuất, đóng gói, đưa vào kho, phân phối tới các đại lý và tiến hành bán hàng. Do đó, vòng quay của hàng hóa sản xuất thường là 9 – 12 tháng, chậm hơn rất nhiều so với các mặt hàng nhập khẩu. Nhưng do Công ty thực hiện việc đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, công tác quản lý chuyên nghiệp nên giá thành sản xuất thấp, tỷ lệ lợi nhuận đối với các mặt hàng này cao hơn rất nhiều so với các mặt hàng thuốc nhập khẩu.

Công ty phải vay vốn ngân hàng để bổ sung nguồn vốn lưu động sản xuất. Do đó, chi phí tài chính chiếm một tỷ trọng tương đối trong tổng chi phí sản xuất của Công ty. Tuy nhiên trong thời gian tới, Công ty sẽ hoàn thành dây chuyền sản xuất thuốc kháng sinh tại nhà máy số 1, nhà máy số 2 đi vào hoạt động ổn định sẽ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc bổ sung vốn lưu động. Thông thường các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm ở Việt Nam chỉ biết quan tâm tới sản xuất ra sản phẩm mà chưa lo tới phần thị trường. Mediplantex khắc phục được điểm yếu đó và thực hiện rất tốt khâu phân phối sản phẩm với hơn 50 đại lý phân phối trên toàn quốc.

6.5. Trình độ công nghệ

Thực hiện quy định của Bộ Y tế về quản lý chất lượng dược phẩm và chủ trương đẩy mạnh sản xuất công nghiệp của Ban lãnh đạo, trong thời gian qua Mediplantex đã thực hiện đầu tư tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế GMP – WHO, hai phòng kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP, hệ thống kho bảo quản với diện tích 10.000 m^2 đạt tiêu chuẩn GSP.

Hiện nay Mediplantex cũng là doanh nghiệp sản xuất dược phẩm duy nhất trong nước có khả năng sản xuất và cung cấp các loại thuốc sốt rét chứa dẫn xuất Artemisinin. Công ty hiện có 02 nhà máy sản xuất thuốc hiện đại và khép kín đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, với công suất đạt 500 triệu viên/năm: nhà máy dược phẩm số 1 đặt tại 356 Giải Phóng – Hà Nội và nhà máy sản xuất thuốc số 2 đặt tại thôn Trung Hậu, xã Tiền Phong,

huyện Mê Linh, Hà Nội với diện tích hơn 15.000 m^2, hoàn thành và đưa vào sản xuất trong năm 2007, với 07 dây chuyền sản xuất thuốc tiên tiến hiện đạt ngang tầm quốc tế. Theo kế hoạch, nhà máy sản xuất số 2 sẽ chuyên sâu vào sản phẩm thuốc kháng sinh dòng Cephalosphorin 1, 2, 3. Đầu năm 2011, Công ty đã nâng cấp nhà máy số 1 từ tiêu chí GMP-ASEAN lên thành GMP-WHO chuyên về sản xuất dòng kháng sinh Cephalosphorin gồm 4 thế hệ.

Nhà máy số 2 tại Mê Linh – Hà Nội là một trong những nhà máy có công nghệ sản xuất thuốc hiện đại nhất nước ta. Theo tiêu chí GMP – WHO, với trình độ công nghệ hiện đại, đội ngũ công nhân viên lành nghề được các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế huấn luyện đảm bảo được công ty Mediplantex kiểm soát được chất lượng từ khâu nguyên liệu đến khâu thành phẩm.

Nhờ đầu tư khoa học kỹ thuật và công nghệ sản xuất nên hơn 200 mặt hàng sản xuất được Cục quản lý Dược Việt Nam cấp giấy phép sản xuất lưu hành trên lãnh thổ Việt Nam và xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Các dây chuyền sản xuất thuốc của Công ty:

- Dây chuyền sản xuất thuốc viên bao gồm cá loại: viên nén trần, viên nén bao phim, bao đường, viên nang cứng, viên sủi bọt
- Dây chuyền sản xuất thuốc bột, thuốc cốm
- Dây chuyền sản xuất viên nang mềm
- Dây chuyền sản xuất thuốc kem mỡ
- Dây chuyền xử lý nấu cao dược liệu.

Ngoài ra Công ty còn có xưởng chiết xuất các nguyên liệu, bán tổng hợp các nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu trong nước với trang thiết bị máy móc thiết bị hiện đại đặt tại Từ Liêm – Mỹ Đình – Hà Nội.

6.6. Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

Là một trong những công ty dược phẩm có uy tín tại Việt Nam, Công ty Dược Trung ương Mediplantex luôn mong muốn mang đến cho người dân Việt Nam những sản phẩm chất lượng cao nhất, phù hợp nhất. Chính vì vậy, việc tập trung cập nhật những phát minh, sáng chế sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng và nghiên cứu nhu cầu của khách hàng luôn được Mediplantex ưu ái đặt lên hàng đầu. Từ những cập nhật và nghiên cứu đó, Mediplantex nhanh chóng mua bản quyền và cho ra đời các sản phẩm mới độc quyền trên thị trường Việt Nam.

Cùng với định hướng chiến lược của công ty là đẩy mạnh lĩnh vực sản xuất công nghiệp Dược, trong những năm qua công tác nghiên cứu phát triển của công ty được chú trọng và tập trung vào nghiên cứu các sản phẩm phục vụ sản xuất. Với mục tiêu phát triển

các dạng bào chế tiên tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm Công ty đã tập trung nghiên cứu phát triển các dạng bào chế mới: nang mềm, cốm, bột cho trẻ em, nhóm cream mỡ dùng ngoài. Bên cạnh đó Công ty còn đẩy mạnh việc nghiên cứu sản phẩm có tính chuyên sâu như: thuốc điều trị tiểu đường, tim mạch, ung thư…

Nhờ đó trong những năm vừa qua công ty đã đưa thành công ra thị trường một số sản phẩm mới có chất lượng, có tính cạnh tranh và đem lại hiệu quả kinh tế cao như: Thuốc long đờm Mycomucc(cho trẻ em), thuốc điều trị tiểu đường (Mediglyared, mediglуphag 500mg, 850mg..), thuốc hỗ trợ điều trị ung thư (MediPhylamin 500mg).

Ngoài những sản phẩm tân dược, công ty còn đẩy mạnh phát triển các sản phẩm đông dược theo hướng công nghiệp hóa, có hiệu quả điều trị và đem lại nhiều hiệu quả kinh tế: Sản phẩm điều trị cảm cúm (Comazil), cơ xương khớp (Tuzamin), điều trị xoang (Esha). Hiện nay công ty đang tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm đông dược để điều trị các bệnh mãn tính như: thuốc an thần (melsliping, anthan MP), sản phẩm điều trị viêm gan (medibogan). Đây đều là những bệnh phổ biến và có nhu cầu thị trường lớn. Các sản phẩm bước đầu đã được cục quản lý Dược cấp phép lưu hành. Các sản phẩm hứa hẹn sẽ có nhiều triển vọng về thị trường và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Trong giai đoạn tiếp theo công ty định hướng phát triển các sản phẩm kháng sinh dòng *Cephalosphorin*. Đây là dòng sản phẩm thiết yếu phục vụ điều trị các bệnh nhiễm khuẩn ở Việt Nam. Các sản phẩm này đòi hỏi hàm lượng công nghệ cao, giá trị lớn và kỳ vọng đem lại nhiều hiệu quả.

Với những định hướng nghiên cứu như vậy thời gian qua, Công ty không ngừng củng cố nhân sự và trang thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu.

- Về nhân sự: số cán bộ Đai học Dược chiếm tỷ lệ cao. Đội ngũ cán bộ đều có năng lực và nhiệt tình, thường xuyên được đào tạo nâng cao trình độ.
- Về trang thiết bị: các thiết bị máy móc được trang bị đảm bảo điều kiện nghiên cứu như: máy dập viên, máy nhào, tủ theo dõi độ ổn định, và các hệ thống máy tính phục vụ công việc. Hệ thống phòng ốc được cải tạo, xây mới phù hợp với yêu cầu công việc.
- Về ngân sách đầu tư cho nghiên cứu phát triển: Công ty vẫn thường xuyên dành một phần tài chính để trích phí cho công tác nghiên cứu phát triển. Hàng năm có những khen thưởng cho đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật mới.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Với đặc thù kinh doanh sản phẩm đặc biệt – những sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người, Công ty luôn phải đảm bảo kinh doanh những sản phẩm

có chất lượng cao và an toàn. Do vậy, trong thời gian qua Công ty luôn chú trọng khâu giám sát kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Với bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm riêng biệt, hoạt động đảm bảo chất lượng của Công ty luôn được tiến hành một cách thận trọng, nghiêm túc. Với máy móc thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm, công tác kiểm tra chất lượng được thực hiện theo đúng quy định. Các nguyên liệu, bao bì, sản phẩm trung gian, bán thành phẩm và thành phẩm được lấy mẫu kiểm nghiệm và lưu mẫu đầy đủ. Mỗi năm công ty kiểm nghiệm hàng ngàn mẫu, kết quả kiểm nghiệm đảm bảo sự tin cậy, chính xác cao.

Hệ thống quản lý chất lượng của công ty căn cứ theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Theo đó, Mediplantex đã đạt các tiêu chuẩn: tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc GMP, tiêu chuẩn thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc GLP, tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc GSP.

Hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng luôn được coi trọng để sản phẩm của công ty khi ra thị trường phải đạt và vượt các chỉ tiêu chuẩn chất lượng đã quy định và công bố. Vì sức khỏe và vẻ đẹp của con người, công ty chỉ cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đạt chất lượng cao, đảm bảo uy tín với phương châm "Chất lượng là sự sống còn của doanh nghiệp".

6.8. Hoạt động Marketing

Nhận thức được tầm quan trọng của chính sách marketing đối với chiến lược phát triển chung của công ty, Mediplantex luôn chú trọng áp dụng các biện pháp marketing cụ thể phù hợp với điều kiện của Công ty và tình hình thị trường, luôn coi công tác marketing như là chiến lược quan trọng để phát triển Công ty.

a. Quảng bá thương hiệu

Để quảng bá thương hiệu Dược Mediplantex trên thị trường, tăng mức độ nhận biết, tạo ấn tượng cho khách hàng về thương hiệu Mediplantex, trong thời gian vừa qua Công ty đã có hàng loạt các hoạt động cụ thể nhằm quảng bá thương hiệu và định vị thương hiệu Mediplantex trên thị trường dược phẩm:

- Sử dụng các biện pháp quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm giới thiệu sản phẩm tại nhiều huyện, tỉnh bệnh viện ...

– Các chương trình khuyến mại hấp dẫn được tổ chức với quy mô hoành tráng như:

- Khuyến mại "Chào xuân Canh Dần 2010, Đồng hành cùng Mediplantex – cùng rinh xe hơi" từ ngày 01/01/2010 đến 10/02/2010. Chương trình này đã thu được kết quả tương đối thành công với tổng giá trị giải thưởng lên tới 1,26 tỷ đồng.

- Chương trình khuyến mại "Thay lời cảm ơn" được tiến hành với ý nghĩa tốt đẹp: Đợt 1 từ 01/03/2010 đến 31/07/2010 và đợt 2 từ 01/08/2010 đến 31/12/2010 đã củng cố hình ảnh của Mediplantex trong mắt người tiêu dùng trong cả nước.

– Thực hiện nhiều chương trình xúc tiến thương mại cho các nhà thuốc, các khách hàng lớn và quen thuộc của Công ty.

– Tài trợ cho các hội nghị, hội thảo chuyên ngành.

b. Hệ thống phân phối

- Mạng lưới phân phối nhanh chóng, hiệu quả, rộng khắp các tỉnh thành phố trong cả nước. Với 3 cửa hàng đặt tại Hà Nội, 3 chi nhánh đặt tại các tỉnh: Chi nhánh TPHCM phục vụ thành phố HCM và các tỉnh đồng bằng Nam bộ, Chi nhánh Bắc Giang, phục vụ các tỉnh phía Bắc và khu vực bắc miền trung. Và hơn 200 đại lý phân phối chính thức đặt tại các tỉnh thành trong cả nước.
- Công ty có mối quan hệ thương mại với các Công ty ở trên 20 nước từ châu Âu tới châu Á như: Pháp, Anh, Áo, Đức, Tiệp, Trung Quốc, Ấn độ.... Kim ngạch nhập khẩu của công ty trong các năm gần đây đạt khoảng 20.000.000 USD mỗi năm trên 6 thị trường trọng điểm: Pháp, Úc, Đức, Ấn độ, Nhật, Hàn Quốc. Sản phẩm thuốc nhập khẩu có số Visa của Cục quản lý dược với số lượng trên 200 loại thuốc khác nhau với các nhóm đặc thù như: nhóm thuốc kháng sinh, hạ sốt, đường ruột, tim mạch, thần kinh, bổ dưỡng.
- Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã tham gia cung cấp thuốc cho nhiều chương trình thuốc của nhà nước và của Bộ Y tế cũng như cung cấp thuốc cho các bệnh viện lớn như Bạch Mai, Việt Đức, Viện 108, Viện 103 , Hữu nghị, Viện 198, Viện Nhi Thuỵ Điển, Viện Da liễu..... Và hầu hết các tỉnh, thành trên cả nước. Tổng doanh số hàng năm đạt khoảng 500 tỉ đồng Việt Nam, thu nộp thuế vào ngân sách nhà nước mỗi năm khoảng 16 tỉ đồng Việt Nam. Công ty muốn hướng tới mục tiêu cao cả là mọi người có nhu cầu thuốc đều được sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả.
- Công ty không chỉ sản xuất, kinh doanh phục vụ thị trường trong nước mà còn xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới như: Nga, Lào, Campuchia, các nước Châu Âu, Myanma, Nhật Bản, Ấn Độ. Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là nguyên liệu, thành phẩm thuốc chữa sốt rét được chiết xuất từ thanh cao hoa vàng, các loại thành phẩm tân dược, đông dược, tinh dầu.

- *Hệ thống các Chi nhánh, Đại lý phân phối và Cửa hàng của Mediplantex:*

STT	Tên		Địa chỉ
Miền Bắc			
1	**HÀ NỘI**	Cửa hàng trung tâm	Số 358 Đường Giải Phóng - Hà Nội
2		Cửa hàng số 2	Quầy 20 C9 148 Giảng Võ
3		Cửa hàng số 1	Quầy số 7 - 168 Ngọc Khánh
4	**HÀ NAM**	Cty Dược Kim Bảng	Thị trấn Quế - Kim Bảng – Hà Nam
5	**HÀ GIANG**	CTCP Dược & TBYT Hà Giang	344 Nguyễn Trãi – TX Hà Giang
6		CTCP Dược & TBYT Hằng Nguyên	Số 31 Đường Nguyễn Thái Học – Tổ 10 Phường Minh Khai – TXHà Giang
7		CTCP Dược phẩm Hà Giang	43 Nguyễn Thái Học – Tổ 10 Phường Minh Khai – TX Hà Giang
8	**HẢI PHÒNG**	Hiệu thuốc Hải Phòng	17 Lương Khánh Thiện
9		CTCP Dược phẩm Hải Phòng	14 Ký Con – Hải Phòng
10	**HẢI DƯƠNG**	CTCP Dược VTYT Hải Dương	An Thái – Bình Hàn – Hải Dương
11	**LẠNG SƠN**	CTCP Dược Phẩm & VTYT Lạng Sơn	Số 2 – Nguyễn Du – TP Lạng Sơn
12	**THÁI NGUYÊN**	CTCP Dược Phẩm Hoàng Lan	Số 14 – Lương Ngọc Quyến
13	**BẮC NINH**	CTCP Dược Phẩm Bắc Ninh	21 Nguyễn Văn Cừ - Ninh Xá - Bắc Ninh
14	**CAO BẰNG**	CTCP Dược VTYT Cao Bằng	12 Nguyễn Du – TX Cao Bằng
15	**LÀO CAI**	CTCP Dược VTYT Lào Cai	66 Đường Thanh Niên – Nguyễn Trãi – Lào Cai
16	**HƯNG YÊN**	CTCP Dược Phẩm Linh Đạt	Km31+500 Quốc Lộ 5A – Thôn Trại Dị Sử - Mỹ Hào – Hưng Yên
17		CTCP Dược Phẩm Hưng Yên	154 Điện Biên 1 – Thị xã Hưng Yên
18	**YÊN BÁI**	CTCP Dược Phẩm Yên Bái	Đường Yên Ninh – TX Yên Bái
19	**THANH HÓA**	CTCP Dược VTYT Thanh Hoá	232 Trần Phú – TP Thanh Hóa

STT	Tên		Địa chỉ
20	NAM ĐỊNH	Công ty TNHH DP Hoa Sen	43 Nguyễn Đức Thuận – TP Nam Định
21	VĨNH PHÚC	Công ty TNHH DP Tiên Long	104 Đường Mê Linh – Đống Đa – Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc
22	SƠN LA	Công ty CP Dược phẩm Phú Tấn	Số 659 Đường Trần Đăng Ninh - TP Sơn La
23	ĐIỆN BIÊN	Công ty CP Dược & VTYT Điện Biên	Tổ dân phố 7 – phường Tân Thanh – TP Điện Biên Phủ
24		Công ty CP Dược Phẩm Hải Nam	Số nhà 29 tổ 5 – Phường Mường Thanh – TP Điện Biên Phủ
25	LAI CHÂU	CT TNHH Dược & VTYT Lai Châu	Phố Phong Châu 1 – Thị xã Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu
26	BẮC GIANG	Chi nhánh Công ty CP Dược TW Mediplantex tại Bắc Giang	Số 25 – Đặng Thị Nho – TP. Bắc Giang
27	NINH BÌNH	Công ty TNHH Dược Phẩm Vũ Duyên	15 Hải Thượng Lãn Ông Ninh Bình
28	QUẢNG NINH	Công ty TNHH Dược Phẩm Bạch Đằng	425 Đường Bạch Đằng – TP Hạ Long – Quảng Ninh
29		Công ty CP Dược Quảng Ninh	703 Lê Thánh Tông – TP Hạ Long – Quảng Ninh
30	TUYÊN QUANG	Công ty CP Dược VTYT Tuyên Quang	P. Phan Thiết – Tuyên Quang
31	PHÚ THỌ	Công ty CP Dược Phú Thọ	2201 Đại Lộ Hùng Vương – TP Việt Trì – Phú Thọ
32	HÀ TÂY	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	80 Quang Trung – Hà Đông – Hà Nội
33	HÒA BÌNH	Công ty CP Phát triển Dược Hòa Bình	Thị trấn Mo – huyện Kim Bôi – Tỉnh Hòa Bình
34		Công ty CP Dược Phẩm Yên Thủy	Hàng Trạm – Yên Thủy – Hòa Bình
35		Công ty CP Dược phẩm Tây Bắc	Phường Phương Lâm – TP Hòa Bình
MiềnTrung			
36	QUẢNG NGÃI	CTY TNHH Dược Phẩm	366 Quang Trung, TP Quảng Ngãi

STT	Tên		Địa chỉ
		Trung Việt	
37	**QUẢNG TRỊ**	CTY CP Dược VTYT Quảng Trị	185 Lê Duẩn – Đông Hà – Quảng Trị
38	**ĐÀ NẴNG**	CT CP Dược – TBYT Đà Nẵng	Số 2 Phan Đình Phùng – TP Đà Nẵng
39		CTCP Dược Phẩm Hoàng Phúc	171 – 173 Ông Ích Khiêm – Đà Nẵng
40	**HÀ TĨNH**	CT Dược TBYT Hà Tĩnh	167 Hà Huy Tập – TP Hà Tĩnh
41		CT TNHH Dược Thành Sen	Số 4 Lý Tự Trọng – Hà Tĩnh
42	**NGHỆ AN**	Trung Tâm Thương Mại	28 Lê Lợi
43		CTCP Dược & TBYT Đồng Tâm	Số 299 Lê Duẩn – TP Vinh – Nghệ An
44	**HUẾ**	Công ty CP Dược TW Medipharco	Số 8 Nguyễn Trường Tộ - TP Huế
		Công ty CP Dược phẩm Miền Trung	68 Bạch Đằng – TP Huế
Miền Nam			
45	**TP Hồ Chí Minh**	Chi nhánh Sài gòn	266/4 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10

c. Giá bán.

Để có được những thành công ngày hôm nay tại thị trường Việt Nam, Mediplantex luôn phải nỗ lực để đem đến những sản phẩm tốt nhất, hợp lý nhất đối với người tiêu dùng. Chính sách giá là một trong những công cụ luôn được Công ty quan tâm, sử dụng linh hoạt để sản phẩm của Mediplantex luôn có sức cạnh tranh trên thị trường.

Thị trường dược phẩm của Việt Nam có nhiều tiềm năng với các phân khúc thị trường đa dạng. Qua việc nghiên cứu kỹ lưỡng nhu cầu của người Việt và từng phân khúc thị trường, Mediplantex sử dụng chính sách giá khá linh hoạt trong tất cả các phân khúc thị trường. Trên thực tế, giá bán các sản phẩm nhập khẩu và sản phẩm sản xuất của Mediplantex luôn cạnh tranh mạnh mẽ với sản phẩm của các Công ty khác trong nước. Thêm vào đó, chất lượng của các sản phẩm luôn đạt chất lượng đảm bảo, tạo thêm sức mạnh cạnh tranh của Công ty.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Logo của Công ty MEDIPLANTEX

Logo của Công ty đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thương mại tại Cục sở hữu trí tuệ với thời hạn bảo hộ đến năm 2020.

Slogan

Với Slogan: *" Vì sức khỏe và vẻ đẹp con người"*, Công ty luôn tâm huyết trong việc nghiên cứu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng tốt nhất, đảm bảo đối với sức khỏe và vẻ đẹp của con người. Nhờ thực hiện tốt slogan này mà các sản phẩm của Mediplantex luôn có chỗ đứng trên thị trường Dược phẩm Việt Nam.

Nhãn hiệu hàng hóa

Nhãn hiệu hàng hóa của Công ty Cổ phần Dược trung ương Mediplantex được ghi nhận vào sổ danh bạ nhãn hiệu hàng hóa quốc gia, có hiệu lực trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và được bảo hộ tổng thể. Danh sách các giấy chứng nhận bảo hộ được cấp như sau:

TT	Tên sản phẩm	Số văn bằng	Số quyết định	Ngày cấp
1	Mediflu	42299	2789/QĐ-ĐK	23/07/2002
2	Comazil	40010		20/02/2002
3	Doxmin	64949	A7756/QĐ-ĐK	20/07/2005
4	Bangren	60578	A1541/QĐ-ĐK	01/03/2005
5	Epfepara Codein	46323	1613/QĐ-ĐK	24/04/2003
6	Meditriam	52300	0440/QĐ-ĐK	29/01/2004
7	Thylmedi	109030	18363/QĐ-SHTT	12/9/2008

TT	Tên sản phẩm	Số văn bằng	Số quyết định	Ngày cấp
8	Wincold	46813	2103/QĐ-ĐK	21/05/2003
9	Clatab	53425	A802/QĐ-ĐK	17/03/2004
10	Clinecid	64322	A6951/QĐ-ĐK	01/07/2005
11	MediClion	46119	1409/QĐ-ĐK	14/04/2003
12	Movapycin	110379	19900/QĐ-SHTT	02/10/2008
13	Neazi	135554	22101/QĐ-SHTT	21/10/2009

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

TT	Tên HĐ	Số hợp đồng	Trị giá	Thời gian thực hiện/ Tình trạng	Đối tác trong HĐ
HỢP ĐỒNG MUA					
1	HĐ nhập khẩu	1106993	294.272 USD	31/07/2011/ Đã thực hiện	Ebewe Pharma Ges M.B.H. NFG.KG
2	HĐ nhập khẩu	MED-SIN01-11	21.300 USD	Đang thực hiện	Sinobright Pharmaceutical Co.,Ltd
3	HĐ mua bán	11.3/XNK-MP	1.280.000.000 VND	31/07/2011/ Đã thực hiện	CTCP Dược phẩm Tuấn Tú
4	HĐ mua bán	1107/MP-XK	300.000.000 VND	29/08/2011 Đã thực hiện	Cty TNHH Thương mại SX và CB Nông sản XNK Thịnh Vượng
5	HĐ mua bán	11/MP-CG	2.440.000.000 VND	15/09/2011 Đã thực hiện	Công ty TNHH Châu Giang
6	HĐ mua bán	1201906	748.600USD	04/01/2012 Đang thực hiện	Ever Neuro Pharma Gmbh
7	HĐ mua bán	HJ 12/05	41.280USD	18/01/2012 Đang thực hiện	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co.Ltd
HỢP ĐỒNG BÁN					
1	HĐ bán	Số 05/11/ME-ZA-US	37.552,8 USD	31/10/2011 Đã thực hiện	Zaburit Medicine Medical Equipment & General Trading Co-Op Society Ltd (Myanmar)
2	HĐ bán	Số 1108/ME-IPCA	287.500 USD	27/08/2011 Đã thực hiện	IPCA (Ấn Độ)
3	HĐ kinh tế	Số 68/HĐKT-MP	1.968.431.850 VND	31/12/2011 Đang thực hiện	Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng

TT	Tên HĐ	Số hợp đồng	Trị giá	Thời gian thực hiện/ Tình trạng	Đối tác trong HĐ
4	HĐ kinh tế	Số 108/HĐKT-MP	3.087.898.800 VND	30/04/2012 Đang thực hiện	Bệnh viên Y học Cổ truyền Bộ Công An
5	HĐ kinh tế	Số 64/BVĐKYHCY-DL	4.215.342.890 VND	30/06/2011 Đã thực hiện	Bệnh viện Đa khoa Y học Cổ truyền Hà Nội
6	HĐ mua bán dược liệu	Số 05/MP-DL	Theo từng đợt	Đến hết ngày 31/12/2012 Đang thực hiện	Bệnh viện 103
7	HĐ cung ứng thuốc, hóa chất, VTYTTH	Số 096/2012/HĐ-BV 108	HĐ nguyên tắc	Đến hết ngày 31/12/2012 Đang thực hiện	Bệnh viện 108
8	HĐ kinh tế	Ký ngày 05/01/2012	HĐ nguyên tắc	Đến hết ngày 31/12/2012 Đang thực hiện	Công ty TNHH Thương mại và in Hưng Thịnh

(Nguồn: Mediplantex)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2009 - 2011 và Quý I/2012

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2009 – 2011 và Quý I/2012

(Đơn vị tính: đồng)

Khoản mục	Năm 2009	Năm 2010	% tăng, giảm 2010/ 2009	Năm 2011	% tăng, giảm 2011/ 2010	Quý I/2012
Tổng giá trị tài sản	326.380.317.887	289.791.094.180	-11,21	337.404.929.003	16,43	348.917.366.486
Doanh thu thuần	496.421.707.869	488.834.134.089	-1,53	587.095.328.249	20,10	98.831.461.273
Lợi nhuận từ HĐKD	2.390.204.294	4.731.184.722	97,94	6.823.155.118	44,22	112.841.202
Lợi nhuận khác	6.892.375.132	312.292.201	-95,47	384.477.786	23,11	(3.469.281)
Lợi nhuận trước thuế	9.282.579.426	5.043.476.923	-45,67	7.207.632.904	42,91	109.371.921
Lợi nhuận sau thuế	8.082.341.778	3.767.884.370	-53,38	5.392.751.805	43,12	82.028.941
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức *(so với LNST)*(*)	74,59%	80%	7,25	93,16%	16,45	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 và năm 2011 của Mediplantex)

(*) Năm 2009, Công ty trả cổ tức 12% tương ứng 6.028.920.000 đồng (Theo NQ ĐHĐCĐ ngày 22/04/2010);

Năm 2010, Công ty trả cổ tức 6% tương ứng 3.014.460.000 đồng (Theo NQ ĐHĐCĐ ngày 26/04/2010).

Năm 2011, Công ty trả cổ tức 10% tương ứng 5.024.100.000 đồng (Theo NQ ĐHĐCĐ ngày 30/03/2012).

Nhờ tình hình kinh tế Việt Nam năm 2009 có các diễn biến tích cực, cùng với những nỗ lực của Công ty nên năm 2009, doanh thu thuần thực hiện được hơn 496 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt được là 8.082.341.778 đồng. Đóng góp vào lợi nhuận của Công ty phần lớn là từ lợi nhuận khác 6.892.375.132 đồng do Công ty có khoản thu nhập khác 6.920.000.000 đồng từ việc ghi nhận chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng của Công ty tại khu đất 118 Nguyễn Văn Trỗi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trong năm 2010, do những biến động trong giá thuốc và sự cạnh tranh gay gắt của các Công ty dược, Doanh thu thuần của Công ty đạt được 488.834.134.089 đồng, giảm 1,53% so với năm 2009. Mặc dù doanh thu bán hàng và doanh thu hoạt động tài chính của Công ty năm 2010 có giảm so với năm 2009, tuy nhiên nhờ vào việc tăng cường bán hàng sản xuất, cắt giảm và tiết kiệm các khoản chi phí phát sinh, thực hiện các chiến dịch bán hàng và khuyến mãi hợp lý hơn nhờ đó chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty đã giảm. Do đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm 2010 của Công ty đạt 4.731.184.722 đồng, tăng 97,94% so với mức lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh 2.390.204.294 đồng của năm 2009.

Năm 2011, Công ty đạt được doanh thu thuần 587.095.328.249 đồng tăng 20,10% so với năm 2010 đạt tỷ lệ 141,50% so với kế hoạch năm 2011 do Công ty đã trúng thầu nhiều dự án cung cấp thuốc cho các bệnh viện lớn tại miền Bắc, dây chuyền sản xuất thuốc kháng sinh hiện đại đi vào hoạt động cộng thêm sự năng động của việc triển khai bán hàng thông qua trình dược viên. Công ty đã chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên liệu đầu vào giá rẻ, các khoản chi phí cũng được điều tiết hợp lý hơn do đó tỷ trọng tổng chi phí so với doanh thu thuần của Công ty chỉ còn 99,00% *(xem bảng trang 36)* thêm vào đó Công ty đã nâng cao chất lượng hàng hóa, giảm thiểu các khoản hàng bán bị trả lại làm giảm trừ doanh thu. Nhờ đó lãi sau thuế năm 2011 là 5.392.751.805 đồng đạt 80% kế hoạch năm 2011 nhưng đã tăng 43,12% so với lãi sau thuế năm 2010.

Quý I/2012, Công ty đạt doanh thu thuần 98.831.461.273 đồng và lợi nhuận từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 16.241.099.039 đồng lần lượt tăng 6,83% và 9,69% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, do doanh thu và lợi nhuận của Công ty thường tập trung vào các quý cuối năm và trong Quý I/2012 chi phí bán hàng là 8.059.274.193 đồng tăng 13,71% so với cùng kỳ năm trước trong khi các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý có mức tăng nhẹ nên lợi nhuận sau thuế Quý I/2012 chỉ đạt 82.028.941 đồng bằng 51,24% so với cùng kỳ năm trước.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2010 và 2011

a. Những nhân tố thuận lợi.

- Công ty có đội ngũ nhân sự chất lượng cao và ổn định, đặc biệt là ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm, đội ngũ nhân viên bán hàng, trình dược viên được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp đã góp phần rất quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Nhà máy sản xuất công nghiệp tại nhà máy số 2 dần đi vào ổn định, hoạt động tốt hơn, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất.
- Vào đầu năm 2011, Dự án nâng cấp Xưởng sản xuất thuốc kháng sinh dòng Cephalosporin tại nhà máy số 1 đã hoàn thành, sẽ tạo ra sản phẩm có chất lượng, giá trị cao, tăng sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Công tác nhân sự của Công ty thường xuyên được củng cố, lực lượng lao động thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ quản lý trẻ có năng lực, nhiệt tình trách nhiệm.
- Uy tín thương hiệu Công ty được khẳng định trên thị trường đã giúp cho hoạt động bán hàng của Công ty gặp nhiều thuận lợi.
- Hệ thống phân phối rộng khắp cả nước giúp cho quá trình tiêu thụ sản phẩm được tiến hành thông suốt, hiệu quả.
- Chính sách giá cả sản phẩm cạnh tranh so với sản phẩm nhập ngoại chất lượng tương đương đã giúp tạo sức mạnh cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Sự hồi phục của nền kinh tế trong năm 2009 và năm 2010 đã tạo điều kiện thuận lợi cho tình hình sản xuất kinh doanh của ngành Dược nói chung và của Công ty nói riêng.

b. Những nhân tố khó khăn.

- Kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn, thậm chí có những thời điểm được đánh giá là suy thoái đã làm hạn chế đáng kể sự phát triển và chiến lược của Công ty.
- Diễn biến kinh tế năm 2010 và năm 2011 theo hướng lạm phát tăng, tỷ giá biến động, lãi suất leo cao, giá đầu vào không ổn định…Mặc dù Chính phủ đã có nhiều biện pháp can thiệp, tuy nhiên các yếu tố kinh tế biến động đã đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Doanh thu hàng xuất khẩu chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty. Do đó, khi mà kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn đã trực tiếp tác động đến doanh thu từ các mặt hàng xuất khẩu, ảnh hưởng đến sản xuất và lợi nhuận của Công ty.

- Sự cạnh tranh gay gắt không chỉ từ các thương hiệu dược phẩm nổi tiếng thế giới cũng như trong nước, mà còn cả đối với những sản phẩm kém chất lượng nhưng có giá thấp, hàng giả, hàng nhái… đa làm tăng sức ép cạnh tranh đối với các sản phẩm của Công ty trên thị trường.
- Nhà máy dược phẩm số 2 Mê Linh của Công ty đang hoạt động còn gặp nhiều khó khăn do mới được đầu tư và đi vào vận hành. Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh mới củng cố lại, thị trường còn hạn chế là những trở ngại trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.
- Dự án Trung tâm Dược và Mỹ phẩm Việt Nam tại Mỹ Đình 08 năm nay chưa được thành phố giải quyết làm ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Vị thế về độ nhận biết thương hiệu:

Từ một đơn vị chỉ chuyên kinh doanh dược liệu trước đây hơn 10 năm, kể từ sau khi cổ phần hóa từ năm 2005, công ty đã vươn lên trở thành một doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc, các sản phẩm thực phẩm chức năng, các sản phẩm có nguồn gốc thảo dược hàng đầu của ngành.

Sản phẩm tân dược của Mediplantex được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường dược phẩm trong nước và quốc tế. Cho đến thời điểm hiện nay, sản phẩm có thế mạnh của Công ty vẫn là các sản phẩm truyền thống như nguyên liệu chiết xuất bán tổng hợp, dược liệu và tinh dầu. Đặc biệt, thế mạnh của Công ty là tổ chức trồng trọt, chiết xuất lá thanh cao hoa vàng với diện tích hàng ngàn hecta, năng lực mỗi năm sản xuất được trên 10 tấn nguyên liệu Artemisinin, Artesunat, DHA... đạt hàm lượng 99%, phục vụ xuất khẩu.

Vị thế về chất lượng sản phẩm:

Tại thời điểm tháng 10 năm 2011. Mediplantex đã có bộ phận quản lý sản xuất chuyên nghiệp để kiểm soát chất lượng gia công tại các nhà máy. Bộ phận này đánh giá khả năng của các nhà máy để chọn làm đối tác gia công sản phẩm thông qua các tiêu chí:

- Quan điểm về chất lượng của đội ngũ lãnh đạo;
- Khả năng quản trị sản xuất;
- Mức độ hiện đại của trang thiết bị, máy móc;
- Trình độ và kinh nghiệm sản xuất;

- Trình độ và kinh nghiệm quản lý chất lượng;
- Mức độ cam kết của đối tác.

Nhờ ý thức đề cao chất lượng, các sản phẩm của Mediplantex luôn có chất lượng cao hơn chất lượng trung bình của ngành dược, đạt mức chất lượng hàng đầu trong ngành dược. Hiện tại, Công ty có 02 nhà máy sản xuất thuốc tốt và hiện đại, đạt tiêu chuẩn GMP. Trong đó nhà máy sản xuất thuốc số 2 đặt tại Mê Linh, Hà Nội đạt tiêu chuẩn GMP – WHO với 07 dây chuyền sản xuất thuốc tiên tiến hiện đại ngang tầm quốc tế như: dây chuyền viên nén, dây chuyền viên bao đường, dây chuyền bao phim ...

Vị thế về nguồn nhân lực ngành dược:

Con người là yếu tố mấu chốt tạo nên thành công trong ngành dược nói chung và Mediplantex nói riêng. Tại thời điểm năm 2011, Mediplantex là một trong những công ty hàng đầu ngành dược về các tiêu chí: Thâm niên trung bình của nhân viên; mức thu nhập trung bình của nhân viên; số lượng nhân viên. Công ty có đội ngũ cán bộ trên 500 người, trong đó có 127 cán bộ có trình độ đại học và trên đại học thuộc các lĩnh vực dược phẩm, hóa học, kinh tế, tài chính, xây dựng, cơ khí, y khoa, 211 cán bộ có trình độ trung cấp, số còn lại tất cả đều qua đào tạo sơ cấp, là kỹ thuật viên, công nhân có tay nghề cao.

Vị thế về hệ thống phân phối:

Tại thời điểm 31/12/2011, hệ thống phân phối Mediplantex bao gồm 03 chi nhánh tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Bắc Giang, hơn 50 nhà phân phối tại khắp các tỉnh thành. Công ty được đánh giá là có mạng lưới hệ thống phân phối rộng lớn hàng đầu Việt Nam. Do đó, sự tiếp cận của hàng hóa Công ty với khách hàng tại tất cả các tỉnh thành được đảm bảo, tạo sự thông suốt trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, tăng vòng quay của hàng tồn kho.

Vị thế xét về khả năng cạnh tranh:

Tại thời điểm năm 2011, Mediplantex được coi là một trong các công ty có vị thế trong ngành dược về:

- Thế mạnh thương hiệu;
- Kênh phân phối hàng đầu ngành dược;
- Thế mạnh về lựa chọn và phát triển sản phẩm;
- Thế mạnh về quan hệ khách hàng.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo thống kê của IMS Health, tổng doanh số ngành dược năm 2008 đạt 773 tỷ USD, tăng trưởng thuần 4,8% (loại trừ biến động giá). Trước đó ngành này có tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao, bình quân 10% (2000 – 2003) và 7% (2003 – 2007). Đây là mức tăng trưởng nổi trội so với mức tăng trưởng chung của kinh tế thế giới và nhiều nhóm nghề khác. Doanh thu ngành dược năm 2009 đạt 760 tỷ USD, giảm 1,68% so với năm 2008.

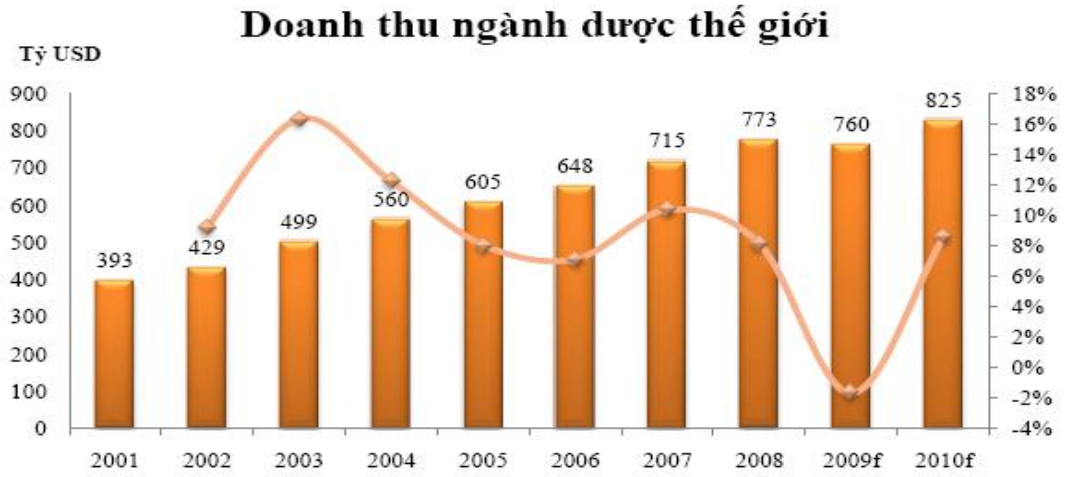

(Nguồn: IMS Health)

Theo dự báo của BMI (Anh), ngành dược Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng bình quân 25% trong các năm tới và đạt giá trị gần 2 tỷ USD vào năm 2013. Thu nhập và đời sống của hơn 86 triệu người dân Việt Nam đang được cải thiện và nhu cầu sử dụng thuốc tăng nhanh khiến cầu về thuốc ngày càng lớn. Với gần 200 doanh nghiệp, ngành dược chỉ đáp ứng 50% nhu cầu nội địa.

Hiện nay cả nước có hơn 170 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, trong đó 93 doanh nghiệp sản xuất tân dược, còn lại là các doanh nghiệp về đông dược. Ngoài ra còn có 6 doanh nghiệp sản xuất vaccine và sinh phẩm y tế. Trong thời gian vừa qua, đa số các doanh nghiệp dược đã tích lũy được nguồn vốn khá lớn từ việc gia tăng sản lượng tiêu thụ và một phần đến từ phát hành cổ phiếu huy động vốn, nhờ vậy mà các doanh nghiệp trong nước có đủ khả năng để tiếp tục đầu tư nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất.

TIÊU DÙNG THUỐC BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI

(Sơ đồ minh họa tại trang kế tiếp)

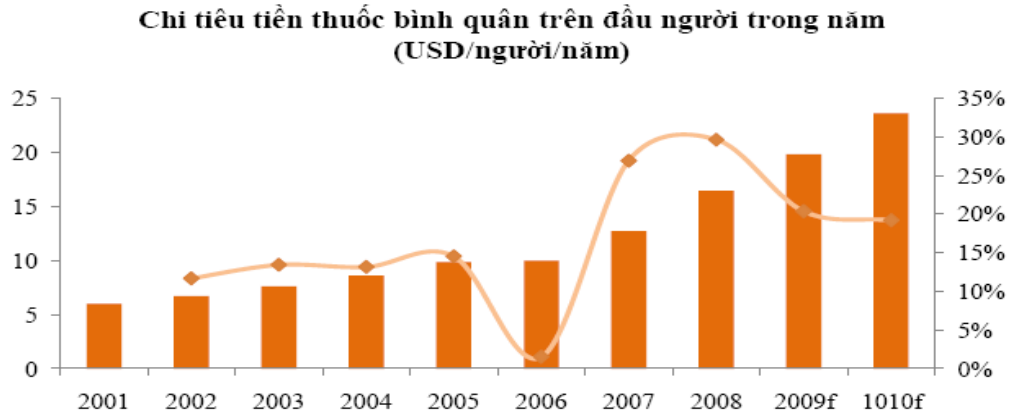

Nguồn: Cục quản lý dược

TỔNG GIÁ TRỊ TIỀN THUỐC SỬ DỤNG VÀ TRỊ GIÁ THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

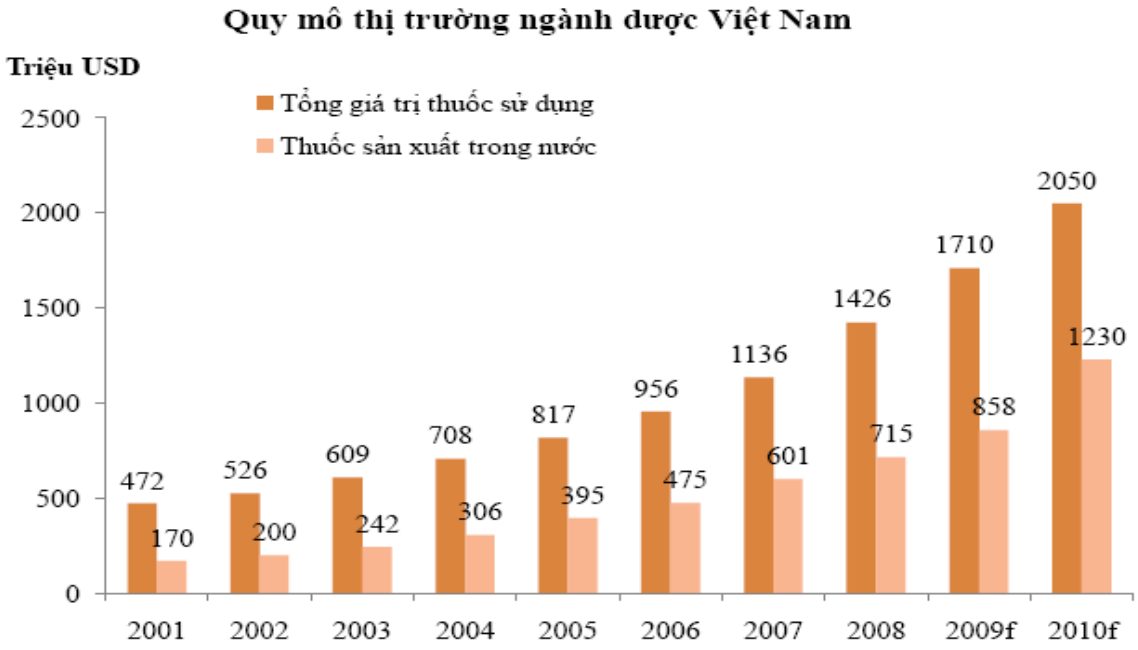

(Nguồn: Hiệp hội sản xuất kinh doanh Dược Việt Nam)

Thuốc sản xuất trong nước đang cố gắng thoát ra khỏi những danh mục hoạt chất generic, hướng tới những nhóm thuốc đang tăng tỷ lệ sử dụng, thuốc chuyên khoa (như: thuốc tim mạch, tiểu đường, thần kinh, nội tiết, ...). Các dạng bào chế cũng được phát triển hơn (như: thuốc tác dụng kéo dài, thuốc tiêm đông khô, thuốc sủi bọt, ...).

Trong những năm gần đây, nền kinh tế - xã hội phát triển, đời sống của người dân được nâng cao, chi tiêu cho thuốc hàng năm tăng dần. Với lợi thế về dân số đông và trẻ, Việt Nam là một thị trường tiêu thụ tiềm năng đối với các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước cũng như đa quốc gia. Do đó, các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với

sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ nước ngoài, đặc biệt khi thời hạn bảo hộ các doanh nghiệp dược trong nước khi gia nhập WTO đã sắp hết. Tuy nhiên, với lợi thế sẵn có cùng các ưu đãi hiện tại về giá cả, thuế suất… của Chính phủ, các doanh nghiệp trong nước có thể tận dụng thời cơ này tập trung đầu tư xây dựng hệ thống nhà xưởng, mua máy móc thiết bị sản xuất, cải tiến công nghệ, đồng thời mở rộng thị phần ra nước ngoài.

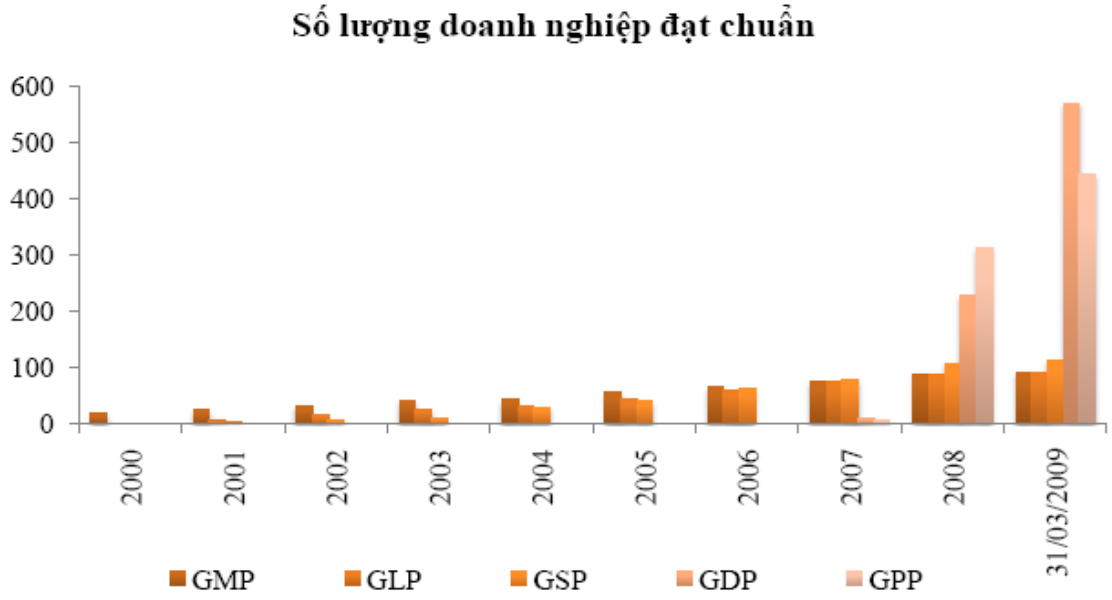

Sự phát triển của ngành dược được phân loại theo 4 cấp độ theo tiêu chuẩn của WHO:

Mức độ 1: Phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu.

Mức độ 2: Sản xuất được một số Generic, đa số phải nhập khẩu.

Mức độ 3: Có công nghiệp dược nội địa sản xuất Generic, xuất khẩu được một số dược phẩm.

Mức độ 4: Sản xuất được nguyên liệu và phát minh thuốc mới.

Theo đánh giá của các tổ chức y tế thế giới (WHO), công nghiệp dược Việt Nam đang ở mức độ phát triển từ 2.5 - 3 theo thang phân loại như trên. Cấp độ này có nghĩa là nền công nghiệp dược phẩm nội địa có khả năng sản xuất 1 số loại thuốc tên gốc (generics), nhưng đa số vẫn phải nhập khẩu và cũng có xuất khẩu 1 số các sản phẩm. Tuy nhiên, khách quan nhìn nhận thì ngành dược Việt Nam hiện nay chỉ đang ở giữa cấp độ 1 và 2. Với các dự báo về tốc độ tăng trưởng của ngành dược và định hướng phát triển của các cơ quan quản lý, có thể nhận thấy rằng triển vọng của ngành dược tại Việt Nam là rất khả quan.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Theo như chính sách phát triển bền vững của Chính phủ, ngành dược trong tương lai hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển. Nắm bắt được vấn đề này, công ty đã có những chiến lược phát triển cụ thể, vững chắc phù hợp với định hướng của Nhà nước trong giai đoạn tiếp theo:

a) Sản xuất, kinh doanh, đầu tư

- Công ty khẩn trương nghiên cứu, triển khai các dự án xây dựng nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, tiến tới đạt tiêu chuẩn GMP-FDA (FDA: cơ quan giám sát chất lượng thuộc bộ y tế Mỹ). Đặc biệt trong thời gian tới, Công ty tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành và đi vào vận hành dây chuyền sản xuất thuốc kháng sinh tại nhà máy số 1.
- Công ty chú trọng đầu tư phát triển sản xuất theo hướng công nghiệp, sản xuất các loại thuốc có giá trị cao, đẩy mạnh nghiên cứu, tạo ra nhiều mặt hàng mới được người tiêu dùng ưa chuộng và có giá trị kinh tế cao.
- Đội ngũ cán bộ thường xuyên cập nhật tình hình nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới trên thị trường quốc tế, từ đó phát triển, mở rộng danh mục sản phẩm kinh doanh của Công ty; xúc tiến các hoạt động liên doanh, hợp tác với các hãng dược phẩm nổi tiếng trong nước và trên thế giới.
- Công ty mở rộng hơn nữa hệ thống phân phối trên khắp cả nước, thành lập thêm chi nhánh tại một số tỉnh, thành phố lớn. Phát triển thêm các cửa hàng, đại lý phân phối sản phẩm của Công ty.
- Công ty đẩy mạnh đầu tư, phát triển các mặt công tác quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển quản lý kinh tế tài chính, phát triển thương hiệu, mở rộng phát triển thị trường trong nước và nước ngoài, từng bước quốc tế hoá hoạt động của công ty trên các mặt quản lý chất lượng kinh tế, thương hiệu, nhân lực thích ứng với yêu cầu của hoạt động kinh doanh mang tính chất toàn cầu ngày càng cao.
- Trong tương lai, Công ty hướng sản phẩm của mình tới thị trường nước ngoài, khai thác thị trường tiềm năng trong khu vực và trên thế giới.
- Thực hiện đẩy mạnh các chương trình tiếp thị, quảng bá thương hiệu, tạo dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng người tiêu dùng; xây dựng thương hiệu Mediplantex trở thành thương hiệu nổi tiếng và được yêu thích.
- Công ty tiến hành hợp tác với các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần

kinh tế, trong nước và nước ngoài trên cơ sở hợp tác cùng phát triển.

b) Tài chính

– Công ty hướng tới chính sách chi trả cổ tức ổn định, tạo lòng tin và nâng cao lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư.

– Chủ trương duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính được lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng.

– Công ty chủ động trong việc tìm nguồn vốn có chi phí thấp để đầu tư mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

c) Nhân lực

– Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ hấp dẫn nhằm thu hút thêm nhiều nhân lực có lao động, đặc biệt là đối với các Dược sĩ đại học.

– Công tác thực hiện trẻ hóa nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm, tâm huyết và tận tụy luôn được Công ty chú trọng.

– Chính sách lương thưởng thường xuyên được cải tiến theo hướng có lợi cho người lao động, tạo động lực hơn nữa thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của cán bộ công nhân viên.

– Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất, phát huy sáng tạo, cải tiến tăng năng suất, tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2012 là 531 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
• **Loại hợp đồng lao động (HĐLĐ)**	**531**	**100**
- HĐLĐ không xác định thời hạn	448	84,37
- HĐLĐ ngắn hạn	83	15,63
• **Trình độ đào tạo**	**531**	**100**
- Đại học và trên đại học	121	22,79
- Trung cấp	219	41,24
- Sơ cấp & công nhân	191	35,97

(Nguồn: Mediplantex)

9.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, chế độ nghỉ theo quy định của luật lao động. Đối với trình dược viên và nhân viên bán hàng, thời gian lao động linh hoạt nhưng đảm bảo hiệu quả, tiến độ kinh doanh và tuân thủ theo quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ kinh doanh, các nhân viên của Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản của cán bộ công nhân viên Công ty được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- *Tuyển dụng:* Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

  Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo, có năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao cũng như những khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

- *Chính sách thu hút nhân tài*: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty. Ngoài ra hàng năm, Công ty còn cử CBCNV đi đào tạo để nâng cao trình độ kiến thức và nghiệp vụ.

c) Chính sách lương và thưởng

- *Chính sách lương*: Ngoài việc xây dựng thang, bảng lương theo quy định của Nhà nước để đảm bảo thực hiện các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đối với cán bộ công nhân viên, Công ty xây dựng chính sách lương theo hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.

- *Chính sách thưởng*: Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp,

ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, CBCNV trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy

..

nhằm nâng cao đời sống tinh thần, đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, gắn bó với Công ty của CBCNV.

- *Bảo hiểm và phúc lợi:* Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.
- *Khuyến khích:* Để khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn từ bậc Đại học lên trình độ Thạc sĩ, trong thời gian đi học, Công ty vẫn trả lương 100% và 50% tiền thưởng. Công ty xây dựng chế độ thưởng theo trình độ chuyên môn, theo cấp bậc quản lý và năng suất lao động gắn với hiệu quả SXKD.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

TÌNH HÌNH CHI TRẢ CỔ TỨC QUA CÁC NĂM

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Ghi chú
2009	12 %	Theo NQ ĐHCĐ ngày 22/04/2010
2010	6%	Theo NQ ĐHCĐ ngày 26/04/2011
2011	10%	Theo NQ ĐHCĐ ngày 30/03/2012

Nguồn: Mediplantex

Công ty dự kiến thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2011 cho các cổ đông của Mediplantex vào Quý III năm 2012.

Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức/vốn điều lệ là từ 10 - 12% trong những năm tiếp theo.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian áp dụng khấu hao:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06-50 năm
- Máy móc, thiết bị	03-15 năm
- Phương tiện vận tải	06-10 năm
- Thiết bị quản lý	03-10 năm
- Tài sản cố định khác	03-05 năm

b) Thu nhập bình quân

Công tác tiền lương, nâng lương định kỳ, điều chỉnh lương theo yêu cầu công tác của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng quy chế đã ban hành. Năm 2011, thu nhập bình quân của người lao động là 4,9 triệu đồng/người/tháng.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2010 và theo báo cáo Quyết toán đến 31/03/2012 của Công ty, Mediplantex đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác theo đúng quy định.

Tính đến thời điểm 31/03/2012, tình hình thanh toán các khoản phải nộp theo luật định của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Nội dung	Số dư ngày 31/03/2012	Số đã nộp tính đến thời điểm hiện tại	Số còn phải nộp tính đến thời điểm hiện tại (*)
1	Thuế TNDN	889.366.724	889.366.724	-
2	Thuế GTGT	447.741.730	447.741.730	-
3	Thuế TNCN	69.741.530	9.071.721	60.669.809

TT	Nội dung	Số dư ngày 31/03/2012	Số đã nộp tính đến thời điểm hiện tại	Số còn phải nộp tính đến thời điểm hiện tại (*)
4	Thuế XNK	99.933.426	86.436.200	13.497.226
	Tổng	**1.506.783.410**	**1.432.616.375**	**74.167.035**

(Nguồn: BCTC Quyết toán Quý I/2012 và thông tin của Mediplantex)

(*) Số thuế phải nộp của Quý I/2012 nhưng chưa đến hạn nộp.

e) Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty qua từng thời điểm như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Các quỹ	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2012
1	Đầu tư dài hạn khác	1.395.523.427	100.000.000	100.000.000

(Nguồn: BC kiểm toán năm 2010, 2011, Quyết toán Quý I/2012 và thông tin của Mediplantex)

Tính đến thời điểm 31/03/2012, khoản đầu tư dài hạn khác có số dư 100.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung	31/03/2012
1	**Đầu tư dài hạn khác**	**100.000.000**
	Trong đó: *- Đầu tư mua 10.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng) của Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang*	*100.000.000*

(Nguồn: BCTC Quyết toán Quý I/2012 của Mediplantex)

f) Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty luôn thực hiện trích lập các quỹ theo quy định: Quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi. Hiện tại số dư các quỹ của Công ty như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Các quỹ	31/12/2010	31/12/2011	31/03/2012
1	Quỹ dự phòng tài chính	2.763.900.994	2.952.295.213	2.952.295.213
2	Quỹ đầu tư phát triển	1.531.134.413	1.719.528.632	1.719.528.632
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	294.649.573	313.465.973	258.330.973
	Tổng cộng	**4.589.684.980**	**4.985.289.818**	**4.930.154.818**

(Nguồn: BC kiểm toán năm 2010, 2011 và Quyết toán Quý I/2012 của Mediplantex)

g) Tổng dư nợ vay

(Đơn vị tính: đồng)

Khoản mục	31/12/2010		31/12/2011		31/03/2012	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Vay và nợ ngắn hạn	98.181.235.472	-	88.695.472.649	-	100.794.948.218	-
Vay và nợ dài hạn	5.397.556.123	-	2.204.918.014	-	1.904.918.014	-

(Nguồn: BC kiểm toán năm 2010, 2011 và Quyết toán Quý I/2012 của Mediplantex)

Công ty luôn thanh toán các khoảng nợ đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo uy tín của Công ty đối với các nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng.

Các khoản vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 và 31/03/2012 như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Đơn vị cho vay	Số tiền	
		31/12/2011	31/03/2012
I	**VAY NGẮN HẠN**	**88.695.472.649**	**100.794.948.218**
1	Ngân hàng Công thương Đống Đa	20.374.975.275	26.802.368.279
2	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	37.985.557.084	26.464.475.550
3	Vay ngoại tệ ngân hàng (VCB)	6.180.709.000	16.913.283.746
4	Vay ngắn hạn khác tại văn phòng	22.369.221.290	28.781.929.043
5	Vay ngắn hạn khác tại chi nhánh Bắc Giang	1.785.010.000	1.832.891.600
II	**VAY DÀI HẠN**	**2.204.918.014**	**1.904.918.014**
1	Vay dài hạn ngân hàng	2.204.918.014	1.904.918.014

(Nguồn: BC kiểm toán năm 2009, 2010 và năm 2011 của Mediplantex)

Các khoản vay ngắn hạn có lãi suất được điều chỉnh theo lãi suất thị trường cho từng khoản vay. Trong năm 2011, Công ty có các khoản vay nội dung như sau:

Đối với khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương có thời gian vay 6 tháng lãi suất 19,5%/năm. Khoản vay này nhằm nhập thuốc và nguyên liệu sản xuất thuốc.

Đối với khoản vay của Ngân hàng Công thương Đống Đa có thời hạn vay 6 tháng lãi suất 19%/năm. Khoản vay nhằm mục đích mua bao bì, nguyên vật liệu để sản xuất thuốc và mua hàng thuốc trong nước, dược liệu để bán cho các Bệnh viện.

Đối với khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, các khoản vay ngắn hạn huy động khác và khoản vay ngắn hạn của Chi nhánh Bắc Giang nhằm mục đích mua bao bì, nguyên vật liệu, tá dược để sản xuất thuốc. Các khoản vay có thời hạn vay 6 tháng lãi suất 18%/ năm.

h) Tình hình công nợ hiện nay

- ***Các khoản phải thu***

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/03/2012
Phải thu từ khách hàng	112.086.828.032	156.492.390.954	155.854.907.442
Trả trước cho người bán	4.338.082.437	3.147.812.858	2.908.579.914
Các khoản phải thu khác	957.387.427	937.440.497	750.687.583
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Tổng cộng	**117.382.297.896**	**160.077.644.309**	**159.014.174.939**

(Nguồn: BC kiểm toán năm 2010, 2011 và Quyết toán Quý I/2012 của Mediplantex)

Khoản Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của công ty được trích lập cho các khoản thu công nợ khó đòi cụ thể như sau:

+ Khách hàng tại hiệu thuốc Công ty dược Quận 3, Tp. HCM: 176.863.000 đồng;

+ Khách hàng tại Công ty Thương mại dược Gia Định: 141.899.996 đồng;

+ Trình dược viên: 180.000.000 đồng;

Tổng cộng: 500.000.000 đồng.

(Nguồn: Thông tin từ Mediplantex)

Hoạt động của Công ty là nhập khẩu, sản xuất và phân phối dược phẩm nên các khoản phải thu luôn chiếm tỷ trọng tương đối lớn so với tổng tài sản. Tuy nhiên, điều này cũng cho thấy hoạt động của Công ty vẫn tốt, việc bán và phân phối hàng hóa vẫn diễn ra bình thường, hàng của Công ty vẫn được tiêu thụ mạnh mẽ trên thị trường. Do đặc điểm hoạt động của ngành dược, Công ty luôn có chế độ hỗ trợ tín dụng đối với khách hàng với thời gian trả chậm từ 3 đến 6 tháng.

Chi tiết các khoản phải thu khác của Công ty tại thời điểm 31/03/2012 như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/03/2012
Các khoản phải thu khác	**937.440.497**	**750.687.583**
- Văn phòng	844.857.697	646.331.552

Chi nhánh Bắc Giang	80.000.000	80.000.000
Chi nhánh Mê Linh	12.582.800	24.35.031
Tổng cộng	**937.440.497**	

(Nguồn: BC kiểm toán năm 2010 và năm 2011 của Mediplantex)

Tính đến thời điểm 31/03/2012, các khoản phải thu khác của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung	31/03/2012
1	**Các khoản phải thu khác**	**750.687.583**
	Văn phòng	**646.331.552**
	Trong đó: Lãi chậm trả	*531.139.832*
	Phải thu khác	*115.191.720*
	Chi nhánh Bắc Giang	**80.000.000**
	Trong đó: Phải thu đặt cọc bảo lãnh	*80.000.000*
	Chi nhánh Mê Linh	**24.356.031**

(Nguồn: BCTC Quyết toán Quý I/2012 và Thông tin của Mediplantex)

Các khoản phải trả

(Đơn vị tính: đồng)

Khoản mục	Năm 2010	Năm 2011	Quý I/2012
Nợ ngắn hạn	**182.099.056.152**	**230.629.304.575**	**242.307.181.038**
Vay và nợ ngắn hạn	98.181.235.472	88.695.472.649	100.794.948.218
Phải trả cho người bán	61.084.681.205	112.969.388.732	111.114.240.574
Người mua trả tiền trước	1.878.613.024	3.207.485.635	4.284.637.948
Thuế và các khoản phải nộp	1.257.389.626	3.114.563.467	1.499.783.410
Phải trả công nhân viên	772.063.701	1.508.496.423	1.099.007.443
Chi phí phải trả	1.530.424.507	3.531.241.284	5.441.207.529
Phải trả, phải nộp khác	17.099.999.044	17.289.190.412	17.815.024.943
Quỹ khen thưởng phúc lợi	294.649.573	313.465.973	258.330.973
Nợ dài hạn	**5.457.169.723**	**2.377.568.146**	**2.077.568.146**
Vay và nợ dài hạn	5.397.556.123	2.204.918.014	1.904.918.014
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	59.613.600	172.650.132	172.650.132

Khoản mục	Năm 2010	Năm 2011	Quý I/2012
Tổng	**187.556.225.875**	**233.006.872.721**	**244.384.749.184**

(Nguồn: BC kiểm toán năm 2010, 2011 và Quyết toán Quý I/2012 của Mediplantex)

Đối với Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex, khách hàng thường ứng trước tiền với số lượng lớn vào thời gian quý IV của năm và quý I của năm sau. Do vậy, giá trị khoản người mua trả tiền trước luôn lớn vào thời điểm cuối năm và đầu năm tiếp theo, giảm trong năm. Các khoản nợ phải trả của Công ty tương đối ổn định qua các năm, đảm bảo cho Công ty hoạt động hiệu quả.

Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác của Công ty tại thời điểm 31/03/2012 như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/03/2012
Các khoản phải trả, phải nộp khác	**17.289.190.412**	**17.815.024.943**
Văn phòng	16.983.354.882	17.468.098.979
Chi nhánh Bắc Giang	298.413.086	278.693.936
Chi nhánh Tp. HCM	7.422.444	63.225.795
Tổng cộng	**17.289.190.412**	**17.815.024.943**

(Nguồn: BC kiểm toán năm 2011 và Quyết toán Quý I/2012 của Mediplantex)

Tính đến thời điểm 31/03/2012, các khoản phải trả, phải nộp khác của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung	31/03/2012
1	**Các khoản phải trả, phải nộp khác**	**17.815.024.943**
	Văn phòng	**17.468.098.979**
	Trong đó: Công ty Xây lắp điện nước trả trước cho Công ty theo Hợp đồng Đầu tư Dự án.	*11.626.102.164*
	Công ty Xây dựng Trường Giang đặt cọc tiền tại Công ty.	*4.132.811.695*
	Phải trả về cổ tức năm 2010	*474.010.533*
	Phải trả về tiền thuê đất	*400.000.000*
	Phải trả thuế TNCN khấu trừ tại nguồn	*173.008.537*
	Phải trả về BHXH	*44.949.733*
	Kinh phí công đoàn	*137.613.358*

STT	Nội dung	31/03/2012
	Bảo hiểm thất nghiệp	*54.224.759*
	Phải trả về đề tài	*422.800.000*
	Tài sản thừa chờ giải quyết	*2.578.200*
	Chi nhánh Bắc Giang	**278.693.936**
	Trong đó: Phải trả về hàng khuyến mãi	*218.693.936*
	Tiền đặt cọc của nhân viên mới	*60.000.000*
	Chi nhánh Tp. HCM	**63.225.795**

(Nguồn: BCTC Quyết toán Quý I/2012 và thông tin của Mediplantex)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,07 lần	1,08 lần
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,69 lần	0,73 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,65 lần	0,69 lần
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,85 lần	2,25 vòng
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	5,65 vòng	6,93 vòng
- Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	1,59 vòng	1,87 vòng
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,77%	0,92%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	3,64%	5,26%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,22%	1,72%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,97%	1,16%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011 của Mediplantex)

☞ *Về khả năng thanh toán*: Hệ số thanh toán (bao gồm 02 chỉ tiêu là hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh) là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của Công ty. Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex năm 2010,

2011 luôn được duy trì ở mức lớn hơn 1. Điều này cho thấy Công ty đã đảm bảo được khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. Do doanh nghiệp phải thực hiện vay ngân hàng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất nên chi phí tài chính lớn, chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty là 0,73, do đặc thù của Công ty là sản xuất thuốc có vòng quay vốn chậm (9 – 12 tháng), tỷ lệ hàng tồn kho cao.

- *Về cơ cấu vốn:* Hiện nay, hệ số nợ của Mediplantex là tương đối lớn. Điều này được giải thích là do Công ty đang thực hiện vay nợ để đầu tư nâng cấp nhà máy số 1. Do vốn chủ sở hữu của Công ty được dùng để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất số 2, nâng cấp nhà máy số 1 nên vốn lưu động sử dụng cho hoạt động sản xuất của Công ty chủ yếu dựa vào nguồn vốn đi vay. Tuy nhiên trong thời gian tới, khi dây chuyền sản xuất của nhà máy đi vào hoạt động, doanh thu của Công ty tăng mạnh thì Công ty sẽ hạn chế dần việc phụ thuộc vào nguồn vốn vay.
- *Về năng lực hoạt động:* Năm 2011, vòng quay hàng tồn kho là 6,93 lần, tương đương với kỳ chu chuyển bình quân khoảng 52 ngày. Đây là giá trị thời gian trung bình của hàng nhập khẩu và hàng sản xuất. Trong thời gian tới, khi Công ty đẩy mạnh hoạt động marketing, phát triển hệ thống phân phối sẽ giúp đẩy nhanh vòng quay của hàng tồn kho lên rất nhiều.
- *Về khả năng sinh lời:* Nhìn chung giai đoạn 2010-2011 là giai đoạn còn nhiều biến động khó khăn đối với tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế, chi phí lãi vay mà Công ty phải trả luôn ở mức cao do biến động lãi suất trên thị trường. Thêm vào đó, việc điều chỉnh tỷ giá hối đoái đã làm cho hoạt động nhập khẩu thuốc của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty. Giá vốn thuốc nhập khẩu cao nhưng Công ty không được thực hiện tăng giá thuốc do gặp phải chính sách ổn định giá thuốc của ngành Dược và sự cạnh tranh của các đối thủ trong ngành. Điều này ảnh hưởng rất lớn tới các hệ số về khả năng sinh lời của Công ty. Do có tầm nhìn và chiến lược trong kinh doanh nên hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2011 đã khắc phục được những khó khăn và tiến bộ đáng kể.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Trần Bình Duyên	02/03/1947	011800636	Chủ tịch HĐQT
2	Đoàn Thị Hồng Thúy	18/09/1951	011095016	Ủy viên HĐQT
3	Phùng Minh Dũng	17/10/1973	011927545	Ủy viên HĐQT
4	Hà Xuân Sơn	24/07/1964	012006378	Ủy viên HĐQT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức vụ
5	Nguyễn Thị Toan	03/11/1963	011346707	Ủy viên HĐQT
6	Trần Hoàng Dũng	12/04/1960	023771087	Phó Chủ tịch HĐQT
7	Vũ Anh Tuấn	14/05/1963	020163804	Ủy viên HĐQT

SƠ YẾU LÝ LỊCH

a) *Chủ tịch HĐQT – Ông* Trần Bình Duyên

- Họ và tên: Trần Bình Duyên
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011800636
- Ngày cấp: 01/02/2007 Nơi cấp: Công An Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1947
- Nơi sinh: Tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Lý Nhân - Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 10 ngõ183 Đặng Tiến Đông, Đống Đa, Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.38643363
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Chuyên khoa II; Thầy thuốc ưu tú
- Quá trình công tác:

  + Từ 1975 đến năm 1978 : Quyền Quản Đốc Phân Xưởng sản xuất dược phẩm XN Dược phẩm Sơn la.

  + Từ 1978 đến 1982: Phó Phó chủ nhiệm CTY Dược phẩm Sơn La

  + Từ 1982 đến 1990 : Giám đốc Xí nghiệp Liên hiệp Dược Sơn La

  + Từ 7/1990 đến 3/1997 : Phó Giám đốc Công ty Dược Liệu TW I

  + Từ 4/1997 đến 4/2005 : Giám đốc Công ty Dược Liệu TW I

  +Từ 4/2005: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTY CP Dược TW Mediplantex.

  + Từ 10/2009 đến nay : Chủ tịch HĐQT CP Dược TW Mediplantex.
- Chức vụ công tác hiện nay: Bí thư đảng uỷ Công ty, Chủ tịch HĐQT CP Dược TW Mediplantex
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Uỷ viên chấp hành Hội hoá học

VN, Hội Dược liệu VN, Hội tinh dầu mỹ phẩm VN, Hội SXKD vừa và nhỏ Hà Nội.

- **Số cổ phần nắm giữ: 252.960 cổ phần**

  ☞ Trong đó : + Sở hữu : 252.960 cổ phần.

  + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Lan	Vợ	5.700
2	Trần Thuý Loan	Con	5.600

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

***b) Ủy viên HĐQT – Bà* Đoàn Thị Hồng Thúy**

- Họ và tên: Đoàn Thị Hồng Thuý
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011095016
- Ngày cấp: 02/07/2000 Nơi cấp: Công An Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 18/09/1951
- Nơi sinh: Tỉnh Cao Bằng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Quê quán: Huyện Hoà An - Tỉnh Cao Bằng
- Địa chỉ thường trú: Số 137 Trung Liệt - Quận Đống Đa - Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.38647416
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Quá trình công tác:

+ Từ 1975 đến năm 1978 : Phụ trách kỹ thuật kho C3 Vĩnh Phú

+ Từ 1979 đến 1981 : Kỹ thuật tại tổ thuốc Bắc Công ty Dược Liệu TW I

+ Từ 1984 : Phó phòng Kho Hà Nội Công ty Dược Liệu TW I

+ Từ 1986 : Trưởng kho Hà Nội Công ty Dược Liệu TW I

+ Từ 1991 : Trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh

+ Từ 10/1996 đến 3/2005 : Phó Giám đốc Công ty Dược Liệu TW I

+ Từ 4/2005 : Phó CT HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng Kinh doanh Marketing CP Dược TW Mediplantex.

+ Từ 10/2009 đến nay : Tổng Giám đốc CP Dược TW Mediplantex.

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT CTCP Dược TW Mediplantex.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- **Số cổ phần nắm giữ: 109.290 cổ phần**

☞ Trong đó : + Sở hữu : 109.290 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Bá Quang	Con	7.270
2	Đoàn Hồng Minh	Con	10.000

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c) *Thành viên HĐQT – Ông* Phùng Minh Dũng

- Họ và tên: Phùng Minh Dũng
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011927545
- Ngày cấp: 10-10-2007 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1973
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Thành, Yên Thành, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 98 – Tổ 12 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.36642622
- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Dược học
- Quá trình công tác:

  + 1996 – 2008: Công tác tại Xưởng sản xuất số 1 CTCP Dược TW Mediplantex

  + 2008- 2010: Công tác tại Phòng Nghiên cứu phát triển CTCP Dược TW Mediplantex
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT CTCP Dược TW Mediplantex
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- **Số cổ phần nắm giữ: 7.820 cổ phần**

  ☞ Trong đó : + Sở hữu : 7.820 cổ phần.

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lang Thị Mai Hương	Vợ	13.500

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

d) *Thành viên HĐQT – Ông* Hà Xuân Sơn

- Họ và tên: Hà Xuân Sơn
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 012006378
- Ngày cấp: 15/08/2011 Nơi cấp: Công An Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 24/07/1964
- Nơi sinh: Tỉnh Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Lập Thạch - Tỉnh Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Số 14/194 Đội Cấn - Quận Ba Đình - Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.36658859
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học

- Quá trình công tác:

  + Từ 1991 đến tháng 12 năm 2000 : Công tác tại XN Dược Phẩm TW I

  + Từ 10/1999 đến 12/2000 : Phó quản đốc Xưởng Thuốc viên XN Dược Phẩm TW I

  + Từ 1/2001 đến 9/2004 : Phó Quản Đốc Xưởng Thuốc viên CTY Dược Liệu TW I.

  + Từ 10/2004 đến 2/2005 : Phó phòng Kinh doanh nhập khẩu CTY CP Dược TW Mediplantex.

  + Từ tháng 03/2005 đến 8/2005 : Quản Đốc Xưởng Thuốc viên CTY CP Dược TW Mediplantex.

  + Từ 9/2005 đến 11/2008 : Giám đốc Nhà máy số 2 CTY CP Dược TW Mediplantex.

  + Từ 12/2008 đến nay : Phó Tổng Giám đốc CP Dược TW Mediplantex.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGĐ, Thành viên HĐQT CTCP Dược TW Mediplantex.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- **Số cổ phần nắm giữ: 600.560cổ phần**
  - ☞ Trong đó : + Sở hữu : 29.560 cổ phần.
    + Đại diện sở hữu: 571.000 cổ phần T.Cty Dược Việt Nam
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

***e) Thành viên HĐQT – Bà* Nguyễn Thị Toan**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Toan
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011346707
- Ngày cấp: 16/12/2003 Nơi cấp: Công An Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1963
- Nơi sinh: Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quan: Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 10 Ngõ 741 đường Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.36686163
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử Nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

+ Từ 1986 đến nay : Công tác tại Phòng Kế toán CTCP Dược TW Mediplantex

+ Từ 1987 đến 1990 : Bí thư đoàn cơ sở CTy Dược Liệu TW I (Nay là Công ty CP Dược TW Mediplantex).

+ Từ 2001 đến 2005 : Phó phòng Kế toán Tài vụ CTCP Dược TW Mediplantex

+ Từ tháng 04 năm 2005 : TV HĐQT, Trưởng phòng Tài chính Kế toán CTCP Dược TW Mediplantex.

+Từ tháng 08 năm 2008 đến nay : Phó Tổng giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGĐ kiêm Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT CTCP Dược TW Mediplantex.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- **Số cổ phần nắm giữ: 25.000 cổ phần**
  - ☞ Trong đó : + Sở hữu : 25.000 cổ phần.
    + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Huy Tính	Chồng	3.430
2	Nguyễn Thành Hoan	Em Trai	14.500

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

f) Thành viên HĐQT – Ông Trần Hoàng Dũng

- Họ và tên: Trần Hoàng Dũng

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023771087
- Ngày cấp: 03/09/1999 Nơi cấp: Công An Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh: 12/04/1960
- Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú: Số 8F Nguyễn Thị Tần, Phường 2 Quận 8 Tp. HCM
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 090.3837494
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Trung Cấp Y (Phụ mổ)
- Quá trình công tác:
- Từ 1977 đến 1982 Công tác tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp
- Từ 1982 đến 1985 Công tác tại Bệnh viện 30/04 Tháp Mười - Đồng Tháp
- Từ 1985 đến 1994 Giám đốc CTy Dược phẩm III Tháp Mười - Đồng Tháp
- Từ 1994 đến 2009 : Không tham gia công tác.
- Từ 2010 đến nay là Giám đốc CTy TNHH MTV Dược phẩm An Hy
- Từ 2008 – 2010 : Thành viên HĐQT CTCP Dược TW Mediplantex
- Từ 5/2010 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Dược TW Mediplantex
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc CTy TNHH MTV Dược phẩm An Hy
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Dược TW Mediplantex.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm An Hy
- **Số cổ phần nắm giữ: 400.000cổ phần**
  - ☞ Trong đó : + Sở hữu : 400.000 cổ phần.
    + Đại diện sở hữu 0 cổ phần.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Ngọc Xuân Trang	Vợ	160.000
2	Trần Nguyễn Hoàng Phúc	Con	99.960

3	Trần Nguyễn Hoàng An	Con	35.000

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

g) *Thành viên HĐQT – Ông* Vũ Anh Tuấn

- Họ và tên: Vũ Anh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 020163804
- Ngày cấp: 15/03/2000 Nơi cấp: Công An TP Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh: 14/05/1963
- Nơi sinh: Tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 350/36B Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- ĐT liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác:

+ Từ 1980 đến 1985 : là sinh viên Trường ĐH Bách Khoa HN

+ Từ 02/1986 đến 1996 : Giáo viên Trường dạy nghề Trung cấp Lý Tự Trọng

+ Từ 1996- nay : Giám đốc CTY TNHH Chế Tạo Máy Dược Phẩm Tiến Tuấn

+ Từ 2008- nay : Thành Viên HĐQT CTY CP Dược TW Mediplantex

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Dược Trung ương Mediplantex
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc CTTNHH Chế Tạo Máy Dược Phẩm Tiến Tuấn
- **Số cổ phần nắm giữ: 354.000 cổ phần**

☞ Trong đó : + Sở hữu : 24.000 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu: 330.000 cổ phần CTTNHH Chế Tạo Máy

Dược Phẩm Tiến Tuấn

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Vũ Anh Dũng	Em Trai	43.000

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Ngô Trọng Vinh	05/02/1964	010706477	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Đỗ Thị Nhường	02/10/1960	013105966	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Trần Thị Thu Hà	19/10/1979	012957644	Thành viên Ban Kiểm soát
4	Nguyễn Ích Bàng	18/10/1972	145249406	Thành viên Ban Kiểm soát
5	Nguyễn Thị Cẩm	01/01/1950	010048858	Thành viên Ban Kiểm soát

SƠ YẾU LÝ LỊCH

a) Trưởng Ban Kiểm soát – Ông Ngô Trọng Vinh

- Họ và tên: Ngô Trọng Vinh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/02/1964
- CMND: 010706477
- Ngày cấp: 04/12/2006 Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoàng Văn Thụ, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 67, Phố 8/3, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.38612718
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

  + Từ 1994-1995: Thực tập sinh về đầu tư tại Tây Ban Nha

  + Từ 1996-2000: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng công ty Thương mại và Xây dựng (VIETRACIMEX)

  + Năm 2001: Quyền giám đốc Công ty Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng trực thuộc Tổng công ty Thương mại và xây dựng (VIETRACIMEX)

  + Từ 11/2001- 9/2005: Giám đốc Công ty Xây dựng và cơ khí số 1

  + Tháng 10/2005: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và cơ khí số 1.

  + Tháng 3/2009 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư CMC.

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần MEDIPLANTEX
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư CMC
- **Số cổ phần nắm giữ: 68.600 cổ phần**

  ☞ Trong đó : + Sở hữu : 68.600 cổ phần.

  + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

***b) Thành viên Ban kiểm soát – Bà* Đỗ Thị Nhường**

- Họ và tên: Đỗ Thị Nhường
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 013105966
- Ngày cấp: 26/03/2009 Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 02/10/1960
- Nơi sinh: Xã Đông Kết – Huyện Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đông Kết – Huyện Khoái Châu – Tỉnh Hưng Yên

- Địa chỉ thường trú: 89 khu A tổ 10, khu TT cơ giới Thăng Long, Đông Ngạc, Huyện Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: Công ty TNHH Châu Giang, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0903420354
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp quản lý doanh nghiệp nhỏ
- Quá trình công tác:

  + 1998-2003 : Chủ nhiệm HTX Việt Nhật

  + 2003- đến nay : Giám đốc công ty TNHH Châu Giang
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên BKS Cty CP Dược TW Mediplantex
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Cty TNHH Châu Giang.
- **Số cổ phần nắm giữ: 102.880 cổ phần**

  ☞ Trong đó :+ Sở hữu : 42.880 cổ phần.

  + Đại diện sở hữu: 60.000 cổ phần (Công ty TNHH Châu Giang).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Đỗ Quang Hiệu	Anh Trai	2.000
2	Đỗ Thị Mười	Em Gái	6.300

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c) Thành viên Ban kiểm soát – Bà Trần Thị Thu Hà

- Họ và tên: Trần Thị Thu Hà
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 012957644
- Ngày cấp: 12/4/2007 Nơi cấp: CA Hà nội
- Ngày tháng năm sinh: 19/10/1979
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 17 Dãy I Vĩnh Thành, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 043 6642622
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác:

  + Từ 7/2001 đến 3/2002 : Công tác tại Trung tâm Phân tích môi trường, Trường Đại học KHTN.

  + Từ 4/2002 đến 7/2010 : Công tác tại phòng Đảm bảo chất lượng, Công ty CP Dược TW Mediplantex

  + Từ 8/2010 đến nay : Công tác tại Nhà máy số 1, Công ty CP Dược TW Mediplantex
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS CTCP Dược TW Mediplantex, Phó Giám đốc Nhà máy số 1 CTCP Dược Trung Ương Mediplantex
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- **Số cổ phần nắm giữ: 3760 cổ phần**

  ☞ Trong đó : + Sở hữu : 3760 cổ phần.

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

***d) Thành viên Ban kiểm soát – Ông* Nguyễn Ích Bàng**

- Họ và tên: Nguyễn Ích Bàng
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 145249406
- Ngày cấp: 11/6 /2003 Nơi cấp: Hưng Yên
- Ngày tháng năm sinh: 18/10/1972
- Nơi sinh: Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khoái châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1204 Nơ 3 Đô thi mới Pháp Vân, Hoàng Mai, Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04 36644869
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Dược sỹ Đại học
- Quá trình công tác:

  + Từ tháng 05 năm 2001 đến nay : nhân viên Phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Dược TW Mediplantex.
- Chức vụ công tác hiện nay: Nhân viên phòng Marketing, Thành viên BKS CTCP Dược Trung ương Mediplantex.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- **Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần**

  ☞ Trong đó : + Sở hữu : 2.000 cổ phần.

  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

***e) Bà* Nguyễn Thị Cẩm**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Cẩm
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 010048858
- Ngày cấp: 22/12/2005 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1950
- Nơi sinh: Thanh Long, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Long , Huyện Yên Mỹ , Tỉnh Hưng Yên.
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 38 Phố Nguyễn Văn Trỗi , Phường Phương Liệt, Quận

Thanh Xuân, Hà Nội.

- ĐT liên lạc ở cơ quan: ĐT NR : 043 8643711, DĐ 01216003032
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Kế toán
- Quá trình công tác:

  + Từ 3/1969 đến năm 2004 : Công tác tại Phòng kế toán Công ty Dược Liệu TW1.

  + Từ 2005 đến nay : Nghỉ hưu.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dược Trung ương Mediplantex.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 4610 cổ phần

  ☞ Trong đó : + Sở hữu : 4610 cổ phần.

  + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : 3.100 cổ phần

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Hữu Thơm	Em	3.100

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Bà Đoàn Thị Hồng Thúy	18/09/1951	011095016	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Toan	03/11/1963	011346707	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Hà Xuân Sơn	24/07/1964	012006378	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Phùng Minh Dũng	17/10/1973	011927545	Phó Tổng Giám đốc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

***a) Tổng Giám đốc – Bà* Đoàn Thị Hồng Thúy**

Trình bày tại phần 12.1.b

***b) Phó Tổng Giám đốc – Bà* Nguyễn Thị Toan**

Trình bày tại phần 12.1.e

***c) Phó Tổng Giám đốc – Ông* Hà Xuân Sơn**

Trình bày tại phần 12.1.d

***d) Phó Tổng Giám đốc – Ông* Phùng Minh Dũng**

Trình bày tại phần 12.1.c

12.4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Toan	1963	011346707	Ủy viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch trình bày tại phần 13.1.e

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình của Mediplantex như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

Khoản mục	Tại 31/12/2011			Tại 31/03/2012		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTC L/NG (%)	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTC L/NG (%)
TSCĐ HỮU HÌNH	**114.562.937.241**	**71.347.711.018**	**62,28**	**115.766.503.147**	**70.412.331.740**	**60,82**
Nhà cửa, vật kiến trúc	39.901.424.645	27.032.987.203	67,75	40.884.285.645	27.630.304.813	67,58
Máy móc thiết bị	67.925.978.165	41.143.296.818	60,57	68.146.683.071	39.765.941.462	58,35
Phương tiện vận tải	4.552.152.424	2.129.333.306	46,78	4.552.152.424	2.016.207.378	44,29
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.183.382.007	1.042.093.691	47,73	2.183.382.007	999.878.087	45,79
TSCĐ VÔ HÌNH	**1.116.125.328**	**929.136.510**	**83,25**	**1.116.125.328**	**905.989.944**	**81,17**
Quyền sản xuất	875.925.328	715.159.372	81,65	875.925.328	704.389.945	80,42
Phần mềm máy tính	240.200.000	213.977.138	89,08	240.200.000	201.599.999	83,93

(Nguồn: BC Kiểm toán 2011 và Quyết toán Quý I/2012 của Mediplantex)

Do công ty mới thực hiện nâng cấp nhà máy sản xuất, mua mới dây chuyền thiết bị hiện đại nên tỷ lệ còn lại của tài sản cố định là khá cao. Điều này được coi là một lợi thế của Công ty trong thời gian tới vì Công ty sẽ ít phải thực hiện sửa chữa, nâng cấp xưởng sản xuất, thiết bị, dụng cụ.

Bất động sản Công ty đang quản lý hoặc sở hữu:

STT	Diễn giải	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Khu văn phòng tại 358 Đường Giải Phóng, Hà Nội	1.408,5	Thuê đất 50 năm kể từ ngày 7/12/2004, trả tiền hằng năm.	Trụ sở văn phòng Mediplantex
2	Khu sản xuất thuốc tại 356 Đường Giải Phóng, Hà Nội	9.251,9	Thuê đất 50 năm kể từ ngày 7/12/2004, trả tiền hằng năm	Khu sản xuất thuốc
3	Khu đất 3A và 3B tại 739 Đường Giải Phóng, Hà Nội	190,2	Thuê đất, trả tiền hằng năm. *Công ty đang làm lại hồ sơ thuê đất.*	Khu giới thiệu sản phẩm thuốc
4	Khu đất tại xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	25.000	Thuê đất, trả tiền hằng năm. *Công ty đang làm lại hồ sơ thuê đất.*	Dự kiến hợp tác xây dựng Trung tâm Thương mại Dược mỹ phẩm và nhà cao tầng
5	Khu đất tại Trung Hậu – Tiền Phong – Mê Linh – Hà Nội	15.900	Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần. Thời hạn thuê đất đến ngày 07/03/2051.	Nhà máy dược phẩm số 2 – GMP/WHO

Nguồn: Mediplantex

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2012 - 2013

14.1 Các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2012 - 2013

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm tới và được xây dựng dựa trên tình hình thực tiễn của nền kinh tế và các dự báo của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty sẽ thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh trong từng thời kỳ, trên cơ sở đó, Công ty sẽ có các bước điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù

hợp với tình hình thực tiễn. *(Chi tiết dự kiến Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2012 – 2013 của Công ty được trình bày tại bảng dưới đây).*

KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC GIAI ĐOẠN 2012-2013

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2011	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2012
Vốn điều lệ	62,80	25%	62,80	-
Doanh thu thuần	482,00	-17,89%	578,00	19,92%
Lợi nhuận sau thuế	7,125	32,14%	8,25	15,79%
Vốn chủ sở hữu	105,00	1,31%	107,00	1,90%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	1,48%	0,56%	1,67%	0,19%
Tỉ lệ LNST/Vốn điều lệ	11,35%	0,62%	17,91%	6,56%
Cổ tức	10%	-	10%	-

(Nguồn: NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 và Dự báo của Mediplantex)

Năm 2012, Công ty dự kiến phát hành 1.256.025 cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn tại thời điểm 31/12/2011 theo tỷ lệ 25% cho cổ đông hiện hữu (Cổ đông sở hữu 04 cổ phần cũ được thưởng 01 cổ phần phát hành thêm). Kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng dự kiến thực hiện trong Quý II, III năm 2012.

14.2 Các căn cứ hoàn thành kế hoạch

Đứng trước các khó khăn do khách quan và chủ quan đem lại, Ban lãnh đạo Công ty đã có bước điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận một cách thận trọng nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra và phát triển ổn định. Với kỳ vọng sang năm 2012, kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung bắt đầu có xu hướng hồi phục sẽ tạo điều kiện tốt cho Công ty thực hiện các chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Một số cơ sở để xây dựng kế hoạch của Công ty là:

Dây chuyền tại nhà máy sản xuất số 2 ở Mê Linh, Hà Nội đã đi vào sản xuất ổn định nhưng chưa phát huy hết công suất. Công ty sẽ phát triển thêm các đơn hàng mới nhằm nâng cao tối đa công suất của nhà máy số 2.

Mediplantex đã thực hiện xong việc nâng cấp dây chuyền sản xuất thuốc kháng sinh dòng Cephalosporin tại nhà máy số 1. Trong năm 2012, Công ty sẽ tiến hành sản xuất các đơn hàng mới từ nhà máy này. Đây là cơ sở để Công ty đẩy mạnh các mặt hàng tự sản xuất, đem lại doanh thu và lợi nhuận ổn định.

Năm 2011, Công ty đã tiến hành áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:

2008 và nâng cấp phần mềm kế toán và bán hàng của công ty phần mềm Fast. Đồng thời Công ty còn tiến hành cải tiến quy trình bán hàng và tiếp thị sản phẩm mới thông qua các trình dược viên và cộng tác viên thay vì chỉ áp dụng một mô hình trực tiếp xúc tiến như cũ.

Ngoài những cơ sở xây dựng kế hoạch trên, Công ty sẽ chuyển hướng vào kinh doanh các mặt hàng có lợi nhuận biên cao, tập trung kinh doanh các mặt hàng sản xuất đem lại nhiều hiệu quả. Mediplantex sẽ triển khai thêm nhiều biện pháp cụ thể hơn như: nghiên cứu kế hoạch tăng vốn nhằm giảm áp lực về chi phí tài chính, tiến hành các biện pháp bán hàng phù hợp, thực hành sản xuất tiết kiệm, đầu tư phát triển sản phẩm mới... để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Mediplantex. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ

1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng

3. Tổng số cổ phần niêm yết: 5.024.100 cổ phần

4. **Tổng giá trị chứng khoán đăng ký niêm yết: 50.241.000.000 đồng** *(Theo mệnh giá)*

5. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng cam kết

nắm giữ 100% cổ phần do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP Sở hữu	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 1 năm
1	Trần Bình Duyên	CT. HĐQT	252.960	252.960	126.480
2	Đoàn Thị Hồng Thúy	Tv. HĐQT, TGĐ	109.290	109.290	54.645
3	Nguyễn Thị Toan	Tv. HĐQT, P.TGĐ, Kế toán trưởng	25.000	25.000	12.500
4	Phùng Minh Dũng	Tv. HĐQT, P.TGĐ	7.820	7.820	3.910
5	Hà Xuân Sơn	Tv. HĐQT, P.TGĐ	29.560	29.560	14.780
6	Trần Hoàng Dũng	PCT. HĐQT	400.000	400.000	200.000
7	Vũ Anh Tuấn	Tv. HĐQT	24.000	24.000	12.000
8	Công ty TNHH Chế tạo máy Tiến Tuấn *Đại diện sở hữu: Vũ Anh Tuấn*	Tổ chức có Đại diện sở hữu là TV. HĐQT	330.000	330.000	165.000
9	Ngô Trọng Vinh	Trưởng BKS	68.600	68.600	34.300
10	Đỗ Thị Nhường	Tv. BKS	42.880	42.880	21.440
11	Trần Thị Thu Hà	Tv. BKS	3.760	3.760	1.880
12	Nguyễn Ích Bàng	Tv. BKS	2.000	2.000	1.000
13	Nguyễn Thị Cẩm	Tv. BKS	4.610	4.610	2.305
14	Công ty TNHH Châu Giang *Đại diện sở hữu: Đỗ Thị Nhường*	Tổ chức có Đại diện sở hữu là TV. BKS	60.000	60.000	30.000
	Tổng Cộng		**1.360.480**	**1.360.480**	**680.240**

6. Phương pháp tính giá

6.1. Giá trị sổ sách của cổ phiếu

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (GTSS-Book value per share) được tính theo công thức:

$$\text{GTSS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông – số lượng cổ phiếu quỹ}}$$

Để các nhà đầu tư có thêm thông tin tham khảo, chúng tôi tính toán giá trị sổ sách của 01 cổ phiếu của Công ty tại các thời điểm sau:

Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm 31/12/2010:

$$GTSS = \frac{101.214.985.622}{5.024.100} = 20.146 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm 31/12/2011:

$$GTSS = \frac{103.638.241.245}{5.024.100} = 20.628 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm 31/03/2012:

$$GTSS = \frac{103.829.818.276}{5.024.100} = 20.666 \text{ đồng}$$

6.2. Phương pháp tính giá

Để xác định giá trị cổ phiếu của doanh nghiệp, các chuyên gia tài chính thường sử dụng phương pháp phân tích so sánh ngang với các công ty đại chúng khác, với những sự điều chỉnh thích hợp (phương pháp thị trường). Các chỉ tiêu so sánh bao gồm chỉ số giá trên giá trị sổ sách (P/B) và chỉ số giá trên thu nhập (P/E).

Phương pháp phân tích so sánh ngang với các Công ty khác làm nổi bật lên kết quả hoạt động và giá trị tiềm năng của các công ty trong ngành. Phương pháp này được các nhà đầu tư sử dụng rộng rãi. Chỉ số P/B và chỉ số P/E thường được tham khảo là chỉ số bình quân của các doanh nghiệp trong ngành. Các bước cơ bản để xác định giá cổ phiếu theo phương pháp so sánh như sau:

- *Bước 1*: Lựa chọn hệ số nhân giá trị (P/E, P/B).
- *Bước 2*: Lựa chọn và tính hệ số nhân giá trị của các công ty so sánh, từ đó đưa ra hệ số nhân giá trị cho công ty cần định giá.
- *Bước 3*: Tính thu nhập trên mỗi cổ phiếu hoặc giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (tùy theo từng hệ số nhân giá trị lựa chọn) và kết hợp với hệ số nhân giá trị đã xác định để tính giá trị cổ phiếu.

❖ ***Các giả thiết:***

- Công ty so sánh: là các doanh nghiệp cùng ngành khác hiện đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và có thể trên Sở Giao dịch Chứng khoán của một số nước trong khu vực.
- Hệ số nhân giá trị: Hệ số nhân giá trị được lựa chọn là chỉ số P/E và P/B.

+ *P/E:* Là chỉ số Giá cổ phiếu/Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS). Giá cổ phiếu là giá tại thời điểm khảo sát của các Công ty so sánh lựa chọn theo tiêu chí nêu trên. Thu nhập trên mỗi cổ phần được tính bằng thu nhập của bốn quý gần nhất.

Thu nhập trên mỗi cổ phần (Earning per share – EPS):

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế 4 quý gần nhất}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân 4 quý gần nhất}}$$

Giá cổ phiếu tính theo phương pháp P/E: **P (Price) = EPS * P/E**

+ P/B: Là chỉ số Giá cổ phiếu/Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu. Giá cổ phiếu là giá tại thời điểm khảo sát của các Công ty so sánh lựa chọn theo tiêu chí nêu trên.

Giá cổ phiếu tính theo phương pháp P/B: **P = B (Book value per share) * P/B**

Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ được tính trên cơ sở 2 phương pháp tính giá nêu trên và được Công ty thông báo trước ngày giao dịch đầu tiên theo quy định.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo Nghị định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ "tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng".

8. Các loại thuế có liên quan

- *Thuế nhập khẩu* cho thuốc, nguyên liệu kháng sinh là 10%, các loại khác từ 0-5%
- *Thuế giá trị gia tăng* cho kinh doanh dược phẩm là 5% và nguyên liệu chủ yếu là 5-10%.
- *Thuế thu nhập doanh nghiệp*: Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay của MEDIPLANTEX là 25% theo thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài Chính.

  Theo quy định tại Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 của Chính phủ về *"Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội về ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân"* và quy định tại Thông tư hướng dẫn số 154/2011/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 11/11/2011 về *"Hướng dẫn Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội về ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân"*. Công ty đáp ứng đủ tiêu chuẩn

được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp năm 2011.

- *Thuế xuất, nhập khẩu*: Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.
- *Đối với các loại thuế khác:* Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3928 8080 Fax: (84-4) 3928 9888

Chi nhánh: Số 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3914 7999

Website : http://www.bvsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán.

NĂM 2010 và 2011: CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295 Giải Phóng, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3974 5080 Fax: (84-4) 3974 5083

Website : http://www.cpahanoi.com

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

2. Phụ lục II: Điều lệ công ty

3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC Quý I/2012.

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2012

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN BÌNH DUYÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐOÀN THỊ HỒNG THÚY

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGÔ TRỌNG VINH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ TOAN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC

NHỮ ĐÌNH HÒA